

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lương Thị Hồng Nhung**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ  
CƠ NHIỆT VÀ THƯƠNG MẠI MAI HOA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lương Thị Hồng Nhung  
Giảng viên hướng dẫn: Ths.Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lương Thị Hồng Nhung

Mã SV: 1513401007

Lớp: QTL 901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty  
TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại  
Mai Hoa

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Nghiên cứu lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp
  - Mô tả thực trạng công tác kế toán Nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa
  - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Sử dụng số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa
  - Sử dụng về số liệu thực trạng Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày.... tháng ...2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày....tháng .....năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Lương Thị Hồng Nhung*

*Ths.Trần Thị Thanh Phương*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và nội dung nghiên cứu.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Về mặt lý luận: tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

Bằng số: .....

Bằng chữ:.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

***Th.S Trần Thị Thanh Phương***

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1.NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>3</b>
<b>1.1.Những vấn đề chung về công tác kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp.....</b>	<b>3</b>
<i>1.1.1.Khái niệm, đặc điểm nguyên vật liệu:.....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2. Phân loại, đánh giá nguyên vật liệu.....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2.1. Phân loại nguyên vật liệu.....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu.....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.3.Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....</i>	<i>9</i>
<i>1.1.4.Sự cần thiết phải công tác kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp.....</i>	<i>9</i>
<b>1.2. Nội dung công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất .....</b>	<b>10</b>
<i>1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu.....</i>	<i>10</i>
<i>1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song.....</i>	<i>10</i>
<i>1.2.1.2.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....</i>	<i>12</i>
<i>1.2.1.3.Phương pháp sổ số dư.....</i>	<i>13</i>
<i>1.2.2.Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong phương pháp kê khai thường xuyên... ..</i>	<i>16</i>
<i>1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong phương pháp kiểm kê định kỳ.....</i>	<i>19</i>
<b>1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....</b>	<b>21</b>
<b>1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....</b>	<b>23</b>
<i>1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:.....</i>	<i>23</i>
<i>1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....</i>	<i>25</i>
<i>1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....</i>	<i>26</i>
<i>1.4.4.Hình thức kế toán trên Máy vi tính.....</i>	<i>27</i>

<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ NHIỆT VÀ THƯƠNG MẠI MAI HOA.</b> .....	29
<b>2.1. Khái quát về công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</b> .....	29
<i>2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty</i> .....	29
<i>2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty</i> .....	30
<i>2.1.3. Đặc điểm công tác bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	32
<i>2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	33
<i>2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán</i> .....	33
<i>2.1.4.2. Chế độ kế toán, hình thức kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty</i> .....	35
<b>2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</b> .....	37
<i>2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty</i> .....	37
<i>2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất</i> .....	37
<i>2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty</i> .....	58
<i>2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.</i> .....	70
<i>2.2.2.1. Chứng từ sử dụng</i> .....	70
<i>2.2.2.2. Tài khoản sử dụng</i> .....	70
<i>2.2.2.3. Quy trình hạch toán</i> .....	70
<i>2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.</i> .....	77
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ NHIỆT VÀ THƯƠNG MẠI MAI HOA</b> .....	80



<b>3.1. Nhận xét chung kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</b> .....	80
<b>3.1.1. Ưu điểm</b> .....	80
3.1.1.1. <i>Tổ chức bộ máy quản lý</i> .....	80
3.1.1.2. <i>Tổ chức công tác kế toán</i> .....	80
3.1.1.3. <i>Tổ chức kế toán nguyên vật liệu</i> .....	82
<b>3.1.2. Hạn chế</b> .....	83
<b>3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa</b> .....	84
3.2.1. <i>Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa</i> .....	84
3.2.2. <i>Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu</i> .....	84
3.2.3. <i>Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu</i> . .....	85
3.2.4. <i>Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán Nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa</i> . .....	85
<b>KẾT LUẬN</b> .....	94
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	95

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT</i> .....	40
<i>Biểu số 2.2: Phiếu chi</i> .....	41
<i>Biểu số 2.3: Biên bản bàn giao</i> .....	42
<i>Biểu số 2.4: Biên bản kiểm nghiệm vật tư</i> .....	42
<i>Biểu số 2.5: Phiếu nhập kho</i> .....	44
<i>Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT</i> .....	46
<i>Biểu số 2.7: Biên bản bàn giao</i> .....	47
<i>Biểu số 2.8: Biên bản kiểm nghiệm vật tư</i> .....	47
<i>Biểu số 2.9: Phiếu nhập kho</i> .....	49
<i>Biểu số 2.10: Giấy đề nghị xuất vật tư</i> .....	53
<i>Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho</i> .....	54
<i>Biểu số 2.12: Giấy đề nghị</i> .....	56
<i>Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho</i> .....	57
<i>Biểu số 2.14: Thẻ kho</i> .....	61
<i>Biểu số 2.15: Thẻ kho</i> .....	62
<i>Biểu số 2.16: Thẻ kho</i> .....	63
<i>Biểu số 2.17: Thẻ kho</i> .....	64
<i>Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ông thép phi 51 tháng 12/ 2015</i> .....	65
<i>Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ông thép phi 34 tháng 12/ 2015</i> .....	66
<i>Biểu số 2.20: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ông thép 42 tháng 12/ 2015</i> .....	67
<i>Biểu số 2.21: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Inox SuS 304 tháng 12/ 2015</i> .....	68
<i>Biểu số 2.22: Trích bảng Tổng Hợp Nhập Xuất Tồn</i> .....	69
<i>Biểu số 2.23: Bảng kê phiếu xuất kho</i> .....	74
<i>Biểu số 2.24 :Trích sổ Nhật ký chung năm 2015</i> .....	75
<i>Biểu số 2.25 :Trích sổ cái nguyên liệu, vật liệu năm 2015</i> .....	76
<i>Biểu số 2.26: Biên bản kiểm kê vật tư</i> .....	79
<i>Biểu số 3.1: Sổ giao nhận chứng từ</i> .....	88
<i>Biểu số 3.2 : Sổ danh điểm vật tư</i> .....	90
<i>Biểu số 3.3: Sổ chi tiết dự phòng giảm giá nguyên vật liệu</i> .....	93

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song</i>	16
<i>Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển</i> .....	13
<i>Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư</i>	15
<i>Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên( theo QĐ 48/2006)</i> .....	18
<i>Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán tổng hợp vật liệu trong phương pháp kiểm kê định kỳ..</i>	21
<i>Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung.....</i>	24
<i>Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái..</i>	25
<i>Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ ...</i>	27
<i>Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính ...</i>	28
<i>Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất lò hơi của công ty</i> .....	31
<i>Sơ đồ 2.2: Sơ đồ công tác bộ máy quản lý của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	32
<i>Sơ đồ 2.3. Sơ đồ công tác bộ máy kế toán của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	34
<i>Sơ đồ 2.4. Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	36
<i>Sơ đồ 2.5: Sơ đồ hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song</i> .....	58
<i>Sơ đồ 2.6: Sơ đồ kế toán theo hình thức nhật ký chung của công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa</i> .....	71

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp sản xuất muốn tồn tại và phát triển nhất định phải có phương pháp sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Một quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường là cạnh tranh, do vậy mà doanh nghiệp phải tìm mọi biện pháp để đứng vững và phát triển trên thương trường, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng với chất lượng ngày càng cao và giá thành hạ. Đó là mục đích chung của các doanh nghiệp sản xuất. Nắm bắt được thời thế trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, với nhu cầu cơ sở hạ tầng, đô thị hoá ngày càng cao. Các doanh nghiệp sản xuất luôn luôn không ngừng phấn đấu để tạo những tài sản cố định cho nền kinh tế. Tuy nhiên, trong thời gian hoạt động, các doanh nghiệp sản xuất còn thực hiện tràn lan, thiếu tập trung làm thất thoát lớn cần được khắc phục.

Để thực hiện được điều đó, vấn đề trước mắt là cần phải hạch toán đầy đủ, chính xác nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất vật chất, bởi vì đây là yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất, nó chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp. Chỉ cần một biến động nhỏ về chi phí nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Điều đó buộc các doanh nghiệp phải quan tâm đến việc tiết kiệm nguyên vật liệu để làm sao cho một lượng chi phí nguyên vật liệu bỏ ra như cũ mà sản xuất được nhiều sản phẩm hơn, mà vẫn đảm bảo chất lượng. Đó cũng là biện pháp đúng đắn nhất để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp đồng thời tiết kiệm được hao phí lao động xã hội. Kế toán với chức năng là công cụ quản lý phải tính toán và quản lý như thế nào để đáp ứng được yêu cầu đó. Nhận thức được một cách rõ ràng vai trò của kế toán, đặc biệt là kế toán nguyên vật liệu trong quản lý chi phí của doanh nghiệp, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa cùng với sự giúp đỡ của Phòng Kế toán và được sự hướng dẫn tận tình của cô giáo - Ths.Trần Thị Thanh Phương, em đã đi sâu vào tìm hiểu công tác kế toán nguyên vật liệu ở Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

Vận dụng những kiến thức đã tiếp thu được ở trường kết hợp với thực tế về công tác hạch toán nguyên vật liệu ở Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ

Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa. Em xin chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa”.

Bài khóa luận này gồm có 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán Nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán Nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

Do kiến thức và lý luận thực tế hiểu biết chưa nhiều nên trong bài viết của em không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Em rất mong được các thầy cô giáo và các cán bộ trong Công ty chỉ bảo thêm để có điều kiện nâng cao kiến thức của mình phục vụ cho công tác sau này.

**Em xin chân thành cảm ơn!**

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp

##### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm nguyên vật liệu:

###### ❖ Khái niệm

**Nguyên liệu, vật liệu** là những đối tượng lao động mua ngoài hoặc tự chế biến tiêu dùng cho mục đích SXKD của doanh nghiệp. Nguyên liệu, vật liệu tham gia vào một chu kỳ sản xuất, thay đổi hình thái vật chất ban đầu và chuyển toàn bộ giá trị vào giá thành sản phẩm. Nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ trọng tương đối lớn trong tổng chi phí sản xuất và là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng của sản phẩm. Do vậy, việc quản lý và sử dụng nguyên liệu có ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và giảm hao phí vật chất cho xã hội.

###### ❖ Đặc điểm

- Chỉ tham gia một chu kỳ sản xuất nhất định và trong chu kỳ sản xuất đó vật liệu sẽ bị tiêu hao toàn bộ hoặc bị biến đổi hình thái vật chất ban đầu để cấu thành thực thể của sản phẩm. VD: xăng, dầu, nhớt,... bị tiêu hao toàn bộ;

- Về mặt giá trị : khi tham gia vào quá trình sản xuất thì giá trị của vật liệu sẽ được chuyển toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

##### 1.1.2. Phân loại, đánh giá nguyên vật liệu

###### 1.1.2.1. Phân loại nguyên vật liệu

\* Nếu căn cứ vào vai trò, công dụng chủ yếu của nguyên vật liệu thì nguyên liệu được chia thành:

- *Nguyên liệu, vật liệu chính*: là những loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất thì cấu thành thực thể vật chất, thực thể chất của sản phẩm. Vì vậy khái niệm nguyên liệu, vật liệu chính gắn liền với từng doanh nghiệp sản xuất cụ thể.

- *Vật liệu phụ* : là những loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất thì không cấu thành thực thể chính của sản phẩm mà có thể kết hợp với vật liệu chính làm thay đổi màu sắc, mùi vị, hình dáng bề ngoài, tăng thêm chất lượng của sản phẩm hoặc tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm được thực hiện

bình thường , hoặc phục vụ cho nhu cầu công nghệ , kỹ thuật , bảo quản , đóng gói ; phục vụ cho quá trình lao động.

- *Nhiên liệu*: là những thứ có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm diễn ra bình thường. Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể lỏng, thể rắn, thể khí.

- *Phụ tùng thay thế*: là những vật tư dùng để thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị , phương tiện vận tải, công cụ , dụng cụ sản xuất...

- *Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản* : là những loại vật liệu và thiết bị dùng trong xây dựng cơ bản , bao gồm các thiết bị cần lắp và không cần lắp , công cụ khí cụ , vật kết cấu dùng để lắp đặt vào những công trình xây dựng cơ bản .

- *Vật liệu khác*: bao gồm các loại vật liệu còn lại ngoài các thứ kể trên. Tùy thuộc vào yêu cầu quản lý và kế toán chi phí của từng doanh nghiệp mà trong từng loại vật liệu có thể chi tiết hơn.

\* *Căn cứ vào nguồn hình thành nguyên vật liệu có thể phân loại như sau:*

- Nguyên vật liệu do mua ngoài
- Nguyên vật liệu do doanh nghiệp tự sản xuất
- Nguyên vật liệu do từ các nguồn khác: như cấp phát, biếu tặng, liên doanh...

\* *Căn cứ vào mục đích và nơi sử dụng nguyên vật liệu phân loại như sau:*

- Nguyên vật liệu dùng trực tiếp cho sản xuất, chế tạo sản phẩm
- Nguyên vật liệu dùng cho công tác quản lý
- Nguyên vật liệu dùng cho mục đích khác

Trên cơ sở phân loại nguyên vật liệu doanh nghiệp cần xác định “Số danh điểm vật liệu” để thống nhất tên gọi , ký hiệu , quy cách để tiết kiệm thời gian trong việc đối chiếu giữa kho và tìm kiếm thông tin về mọi loại vật liệu nào đó đặc biệt là trong điều kiện cơ giới hóa , tự động hóa công tác tính toán trong doanh nghiệp.

#### *1.1.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu*

Đánh giá vật liệu là dùng thước đo tiền tệ để biểu hiện giá trị vật liệu theo những nguyên tắc nhất định, đảm bảo yêu cầu chân thực thống nhất. Về nguyên tắc nguyên vật liệu nằm trong giá thành sản phẩm đồng thời nó còn thuộc tài sản lưu động nằm trong bảng cân đối kế toán. Vì vậy phải đánh giá NVL chính xác để đảm bảo tính chính xác của giá thành và thông tin trên bảng cân đối kế toán, NVL được phản ánh trong sổ kế toán và báo cáo theo một nguyên tắc cơ bản đánh giá theo giá trị vốn thực tế. Nghĩa là khi nhập kho phải tính theo giá trị vật liệu thực tế nhập. Khi xuất kho cũng phải xác định trị giá thực tế xuất kho theo phương pháp quy định.

Tuy nhiên do đặc điểm loại hình sản xuất kinh doanh, quy mô sản xuất của các doanh nghiệp giảm bớt khối lượng ghi chép tính toán hàng ngày có thể sử dụng giá hạch toán.

Nguyên tắc chung để hạch toán nguyên vật liệu nhập – xuất – tồn kho phải theo giá thực tế của các loại vật liệu. Giá thực tế sẽ bằng giá hạch toán trên hóa đơn cộng với chi phí vận chuyển bốc dỡ và thuế phải nộp (nếu có).

a) *Đánh giá nguyên vật liệu cần tuân thủ những nguyên tắc:*

*Nguyên tắc giá gốc:* Giá gốc hay được gọi là trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu, là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được nguyên vật liệu đó ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

*Nguyên tắc nhất quán:* Các chính sách và phương pháp kế toán mà doanh nghiệp đã chọn phải được áp dụng thống nhất ít nhất trong một kỳ kế toán năm. Trường hợp có thay đổi chính sách và phương pháp kế toán đã chọn thì phải giải trình lý do và ảnh hưởng của sự thay đổi đó trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

*Nguyên tắc thận trọng:* Nguyên vật liệu được đánh giá theo giá gốc, nhưng trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

b) *Tính giá nguyên vật liệu theo giá thực tế*

➤ **Đối với nguyên vật liệu nhập kho**

Giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho được xác định theo từng nguồn nhập

▪ ***Đối với nguyên liệu nhập kho do mua ngoài:***

Giá thực			Các loại		Các khoản
thé NVL		Giá mua	thuế	Chi phí	chiết khấu
mua ngoài	=	ghi trên	không	liên quan	, giảm giá
nhập kho		hóa đơn	hoàn lại	trực tiếp	(nếu có)

Trong đó:

+ Trường hợp giá thực tế NVL mua vào để sử dụng cho đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa thuế GTGT

+ Trường hợp NVL mua vào sử dụng cho các đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc sử dụng cho các hoạt động phúc lợi, các dự án thì giá mua là giá bao gồm cả thuế ( tổng giá thanh toán)

- Các loại thuế không hoàn lại như: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt...



- Chi phí liên quan trực tiếp bao gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ... đối với chi phí vận chuyển được cộng vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu
- Các khoản chiết khấu, giảm giá gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại.

▪ ***Đối với nguyên liệu do doanh nghiệp tự gia công chế biến:***

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá NVL xuất} \\ \text{nhập kho} & = & \text{gia công chế biến} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí gia} \\ \text{công chế biến} \end{array}$$

▪ ***Đối với nguyên vật liệu thuê ngoài gia công chế biến***

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá thực} & & \text{Giá thực tế} \\ \text{tế nhập} & & \text{NVL xuất} \\ \text{kho} & = & \text{thuê ngoài gia} \end{array} + \begin{array}{r} \text{CP} \\ \text{vận chuyển} \\ \text{bốc dỡ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{CP thuê ngoài} \\ \text{gia công chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

▪ ***Đối với nguyên vật liệu được cấp***

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá theo biên} \\ \text{của NVL} & = & \text{bản giao nhận} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc xếp} \\ \text{bảo quản (nếu có)} \end{array}$$

▪ ***Đối với nguyên vật liệu nhận vốn góp liên doanh, cổ phần:***

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá thỏa thuận do} \\ \text{nhập kho} & = & \text{các bên xác định} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí tiếp nhận} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

▪ ***Đối với nguyên vật liệu do được tặng thưởng, biếu tặng, tài trợ:***

$$\begin{array}{rcl} \text{Giá gốc NVL} & & \text{Giá trị hợp lý ban} \\ \text{nhận biếu tặng} & = & \text{đầu của những NVL} \end{array} + \begin{array}{r} \text{CP khác có liên} \\ \text{quan đến việc} \\ \text{tiếp nhận} \end{array}$$

➤ **Đối với nguyên vật liệu xuất kho**

Nguyên vật liệu được nhập kho từ nhiều nguồn khác nhau ở nhiều thời điểm khác nhau nên có nhiều giá khác nhau. Do đó khi xuất kho nguyên vật liệu tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động yêu cầu trình độ quản lý và điều kiện phương tiện trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tính toán ở từng doanh nghiệp mà lựa chọn một trong bốn phương pháp sau:

- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp nhập trước xuất trước
- Phương pháp thực tế đích danh

*Nội dung cụ thể của các phương pháp*

❖ **Phương pháp bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này, trị giá xuất của nguyên vật liệu bằng số lượng vật liệu xuất nhân với giá bình quân. Đơn giá bình quân có thể xác định theo 1 trong 3 phương pháp sau:

*-Phương pháp bình quân cuối kỳ trước*

$$\text{Đơn giá bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Trị giá nguyên vật liệu tồn đầu kỳ}}{\text{Số lượng nguyên vật liệu tồn đầu kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Phương pháp này cho phép giảm nhẹ khối lượng tính toán của kế toán vì giá vật liệu xuất kho tính khá đơn giản, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biến động của vật liệu trong kỳ.

+ Nhược điểm: Độ chính xác của việc tính giá phụ thuộc tình hình biến động giá cả nguyên vật liệu. Trường hợp giá cả thị trường nguyên vật liệu có sự biến động lớn thì việc tính giá nguyên vật liệu xuất kho theo phương pháp này trở nên thiếu chính xác.

+ Phạm vi áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư, số lần nhập, xuất của mỗi danh điểm nhiều.

*-Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ*

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kê toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ.

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá NVL tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá NVL nhập trong kỳ}}{\text{S.lượng NVL tồn đầu kỳ} + \text{S.lượng NVL nhập trong kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, giảm nhẹ được việc hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, phụ thuộc vào số lần nhập xuất của từng danh điểm vật tư.

+ Nhược điểm: dồn công việc tính giá nguyên vật liệu xuất kho vào cuối kỳ hạch toán nên ảnh hưởng đến tiến độ của các khâu kế toán khác.

+ Phạm vi áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư và số lần nhập, xuất của mỗi danh điểm nhiều.

*-Phương pháp bình quân liên hoàn (bình quân sau mỗi lần nhập)*

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập NVL kế toán tính đơn giá bình quân sau đó căn cứ vào đơn giá bình quân và lượng NVL xuất để tính giá NVL xuất.

$$\text{Đơn giá BQ sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá NVL nhập kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng NVL nhập kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm: Phương pháp này cho giá VL xuất kho chính xác, phản ánh kịp thời sự biến động giá cả, công việc tính giá được tiến hành đều đặn.

+ Nhược điểm: Công việc tính toán nhiều và phức tạp, chỉ thích hợp với những doanh nghiệp sử dụng kế toán máy.

+ Phạm vi áp dụng: Phương pháp này nên áp dụng ở những doanh nghiệp có ít danh điểm vật tư và số lần nhập của mỗi loại không nhiều.

#### ❖ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này giá thực tế vật liệu xuất kho được tính trên cơ sở giả định vật liệu nào nhập trước thì xuất trước. Vì vậy lượng nguyên vật liệu xuất kho thuộc lần nhập nào thì tính theo giá thực tế lần nhập đó.

+ Ưu điểm: Cho phép kế toán có thể tính giá nguyên vật liệu xuất kho kịp thời. Phương pháp này cung cấp một sự ước tính hợp lý về giá trị vật liệu cuối kỳ.

+ Nhược điểm: Các chi phí phát sinh hiện hành không phù hợp với doanh thu phát sinh hiện hành. Doanh thu hiện hành có được là do chi phí nguyên vật liệu nói riêng và hàng tồn kho nói chung vào kho từ trước. Như vậy chi phí kinh doanh của doanh nghiệp không phản ứng kịp thời với giá cả thị trường của nguyên vật liệu.

+ Phạm vi áp dụng : Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hay có xu hướng giảm xuống.

#### ❖ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này vật liệu được xác định theo giá đơn chiếc hay từng lô, khi xuất vật liệu nào sẽ tính theo giá thực tế nhập vật liệu đó.

+ Ưu điểm: Xác định được chính xác giá vật tư xuất, làm cho chi phí hiện tại phù hợp với doanh thu hiện tại.

+ Nhược điểm: Trong trường hợp đơn vị có nhiều mặt hàng, nhập xuất thường xuyên thì khó theo dõi và công việc của kế toán chi tiết vật liệu sẽ rất phức tạp.

+ Phạm vi áp dụng: Phương pháp này thường được áp dụng cho những doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

#### c) Tính giá nguyên vật liệu theo giá hạch toán

Đối với những doanh nghiệp có nhiều loại vật liệu, nghiệp vụ nhập – xuất vật liệu diễn ra thường xuyên thì việc hạch toán theo giá thực tế trở lên phức tạp, tốn

nhiều công sức. Giá hạch toán là giá ổn định, doanh nghiệp có thể sử dụng giá thực tế cuối kỳ trước hoặc giá kế hoạch kỳ này để làm giá hạch toán. Cuối kỳ kế toán phải chuyển giá hạch toán của vật liệu xuất và tồn kho theo giá thực tế như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế vật liệu} \\ \text{xuất dùng(hoặc tồn} \\ \text{kho cuối kỳ)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá hạch toán vật liệu} \\ \text{xuất dùng} \\ \text{(hoặc tồn kho cuối kỳ)} \end{array} \times \text{Hệ số giá vật liệu}$$

Hệ số giá vật liệu có thể tính cho từng loại hay từng thứ vật liệu chủ yếu tùy thuộc vào yêu cầu và trình độ quản lý:

$$\begin{array}{l} \text{Hệ số giá vật} \\ \text{liệu} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá thực tế vật liệu} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá thực tế vật liệu} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Giá hạch toán vật} \\ \text{liệu tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá hạch toán vật liệu} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array}}$$

### ***1.1.3.Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp***

Quản lý chặt chẽ tình hình cung cấp, bảo quản, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý hoạt động SXKD ở Doanh nghiệp. Để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả nguyên vật liệu, kế toán vật liệu cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1)Phản ánh chính xác, kịp thời và kiểm tra chặt chẽ tình hình cung cấp nguyên vật liệu trên các mặt: Số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị và thời gian cung cấp.

(2) Tính toán và phân bổ chính xác kịp thời trị giá nguyên vật liệu xuất dùng cho các đối tượng khác nhau, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện định mức tiêu hao vật liệu, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những trường hợp sử dụng vật liệu sai mục đích, lãng phí.

(3) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện định mức dự trữ nguyên vật liệu, phát hiện kịp thời các loại vật liệu ứ đọng, kém phẩm chất, chưa cần dùng và có biện pháp giải phóng để thu hồi vốn nhanh chóng, hạn chế các thiệt hại.

(4) Thực hiện việc kiểm kê nguyên vật liệu theo yêu cầu quản lý, lập các báo cáo về vật liệu, tham gia công tác phân tích việc thực hiện kế hoạch thu mua.

### ***1.1.4.Sự cần thiết phải công tác kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp***

Nguyên vật liệu là một trong những nhân tố cấu thành nên sản phẩm, sau quá trình sản xuất kinh doanh giá trị của nó chuyển dịch hết vào giá trị sản phẩm. Nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Do đó nguyên vật liệu có vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Để đạt

được mục tiêu cao nhất của doanh nghiệp là lợi nhuận thì mục tiêu trước mắt là giảm giá thành sản phẩm. Quản lý nguyên vật liệu chặt chẽ là góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý nguyên vật liệu. Nó góp phần kiểm soát, tránh thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu ở tất cả các khâu dự trữ, sử dụng, thu hồi,...ngoài ra còn đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời, đồng bộ những nguyên vật liệu cần thiết cho sản xuất. Kế toán nguyên vật liệu giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình vật tư để chỉ đạo tiến độ sản xuất. Hạch toán nguyên vật liệu phải đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập, xuất, dự trữ vật liệu. Tính chính xác của hạch toán kế toán nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tính chính xác của giá thành sản phẩm.

Vì vậy cần thiết phải tổ chức hạch toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp và có làm tốt điều này mới tạo được tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

## **1.2. Nội dung công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất**

### **1.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu**

#### *1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song*

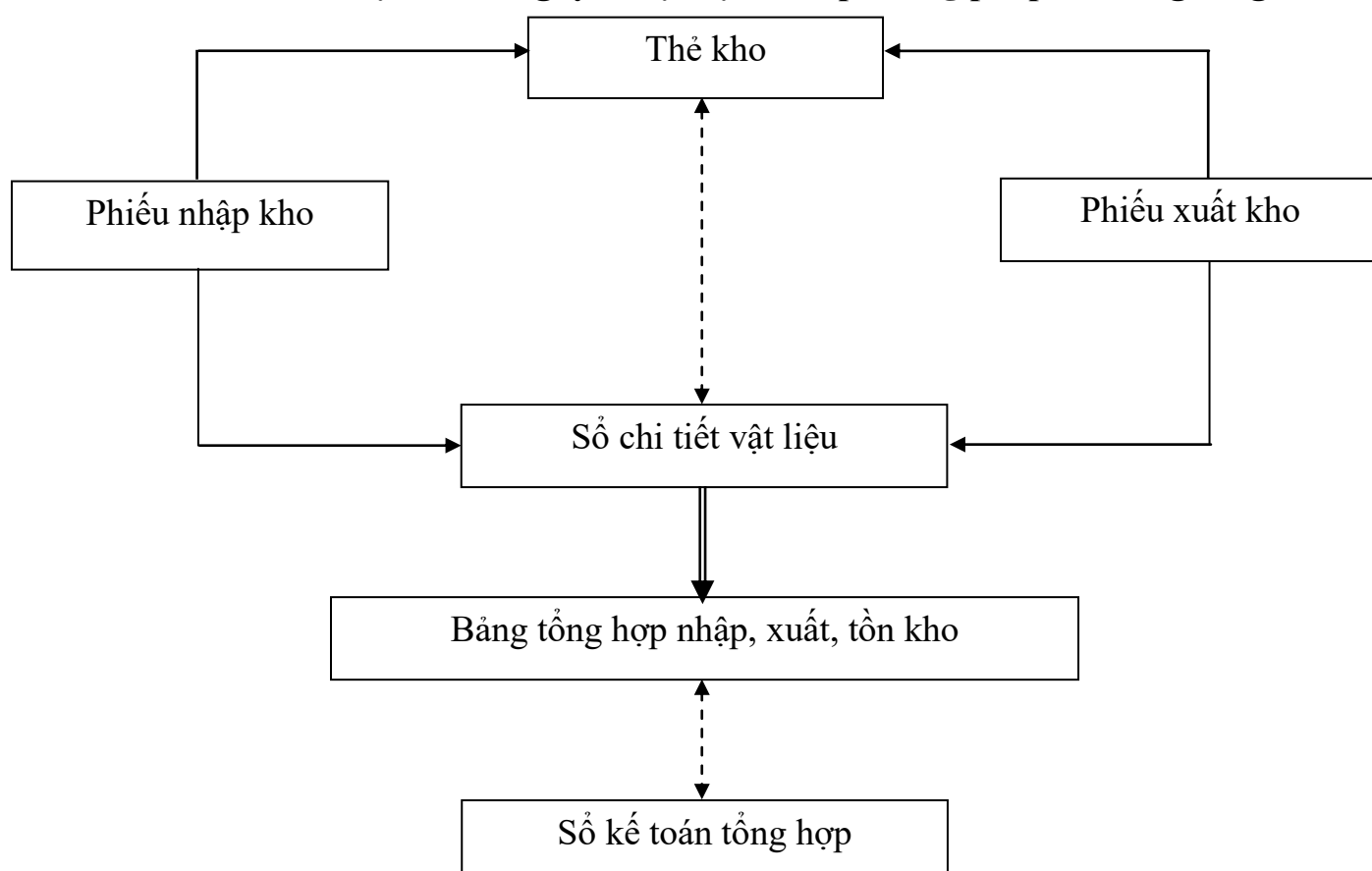
*Theo phương pháp này, để hạch toán chi tiết nghiệp vụ nhập – xuất – tồn kho vật liệu, tại kho thủ kho mở thẻ kho để ghi chép về mặt số lượng và phòng kế toán phải mở thẻ kế toán chi tiết vật liệu để ghi chép về mặt số lượng lẫn giá trị.*

*Cụ thể:*

a) *Tại kho:* Hằng ngày, thủ kho căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho. Định kỳ, thủ kho gửi phiếu nhập, phiếu xuất kho cho kế toán.

b) *Tại phòng kế toán:* Hằng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập, xuất kho do thủ kho gửi đến kế toán ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu theo từng loại về số lượng, trị giá tiền. Cuối tháng, kế toán cộng sổ chi tiết nguyên vật liệu và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết nguyên vật liệu vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn nguyên vật liệu theo từng loại, nhóm để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK152.

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- <-----> Quan hệ đối chiếu

-*Ưu điểm*: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, dễ kiểm tra, đối chiếu, phát hiện sai sót trong việc ghi chép. Quản lý chặt chẽ tình hình biến động về số lượng hiện có của từng vật liệu và giá trị của chúng.

-*Nhược điểm*: Việc ghi chép giữa thủ kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn nếu chủng loại vật tư nhiều và tình hình nhập, xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày.

-*Điều kiện áp dụng*: Thích hợp với doanh nghiệp có ít chủng loại nguyên vật liệu, việc nhập xuất diễn ra không thường xuyên. Tuy nhiên nếu trong điều kiện doanh nghiệp đã áp dụng kế toán máy thì phương pháp này vẫn áp dụng vào những doanh nghiệp có nhiều chủng loại nguyên vật liệu.

*1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển*

a) *Tại kho:* Thủ kho vẫn ghi chép vào thẻ kho để theo dõi số lượng nhập-xuất-tồn kho đối với từng loại danh điểm nguyên vật liệu. Hàng ngày, căn cứ vào những chứng từ nhập xuất thủ kho ghi số lượng vật liệu thực nhập thực xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, sau đó chuyển giao chứng từ cho kế toán để tính trị giá nguyên vật liệu theo giá hạch toán.

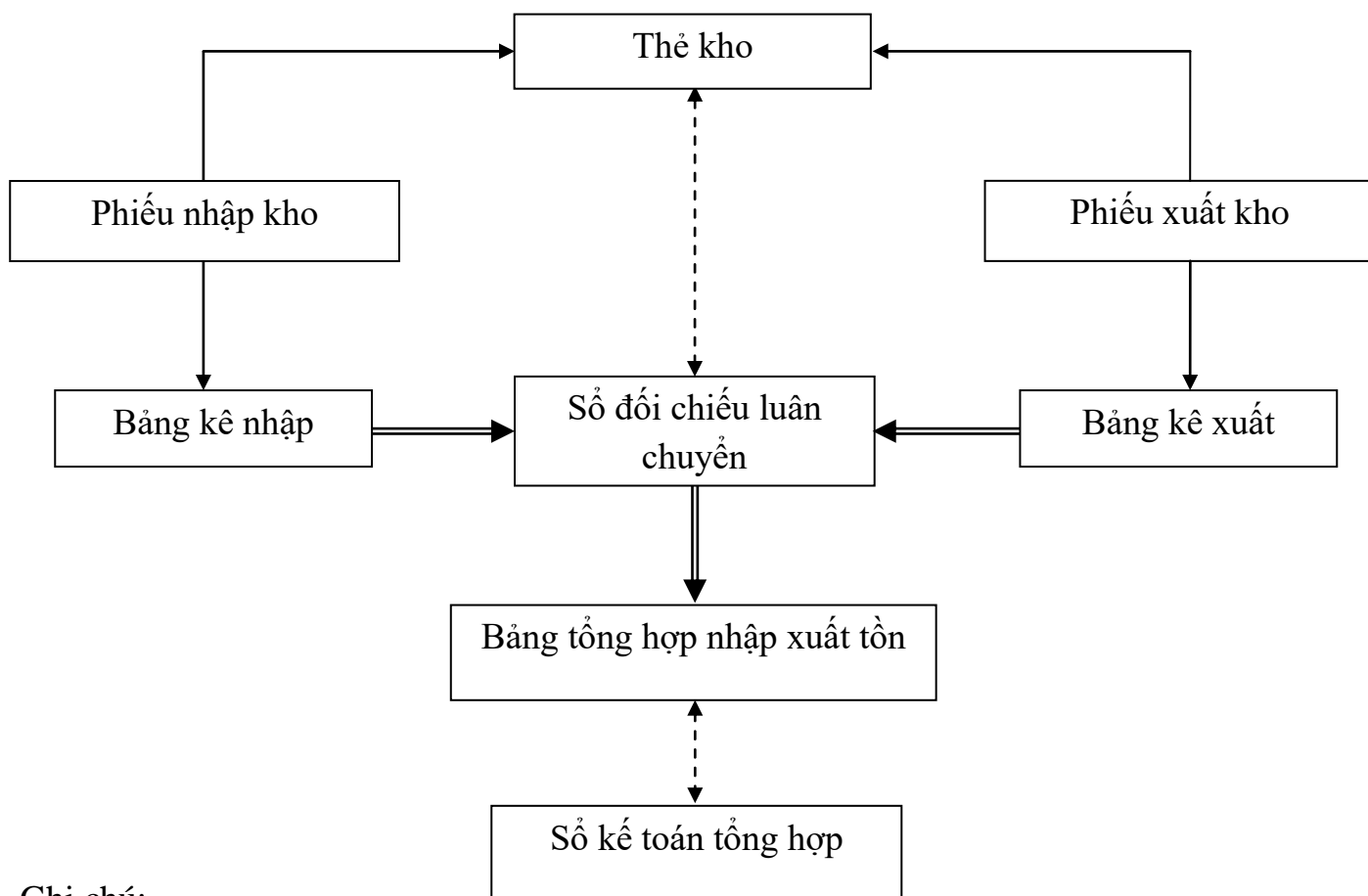
b) *Tại phòng kế toán:* Để theo dõi tình hình nhập xuất từng loại vật liệu cả về mặt lượng và mặt giá trị, kế toán sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển. Sổ đối chiếu luân chuyển được mở cho cả năm và được ghi chép 1 lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp những chứng từ nhập, xuất trong tháng, mỗi danh điểm vật liệu được ghi vào một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho, kế toán sẽ tiến hành kiểm tra hoàn chỉnh chứng từ, tiến hành phân loại theo từng loại vật liệu riêng hoặc có thể lập “Bảng kê nhập” và “Bảng kê xuất”.

➤ Cuối tháng, tập hợp số liệu từ các chứng từ hoặc bảng kê ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển và tính ra số tồn tháng. Tiến hành đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.



**Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- <-----> Quan hệ đối chiếu

+ *Ưu điểm*: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối kỳ.

+ *Nhược điểm*: Phương pháp này vẫn còn ghi sổ trùng lặp giữa kho và phòng kế toán về chỉ tiêu số lượng, việc kiểm tra, đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra của kế toán.

+ *Điều kiện áp dụng*: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại NVL ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất hàng ngày phương pháp này thường ít áp dụng trong thực tế.

### 1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Đặc điểm của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán. Việc ghi chép của thủ kho ở kho được thực hiện trên thẻ kho được giống như phương pháp thẻ



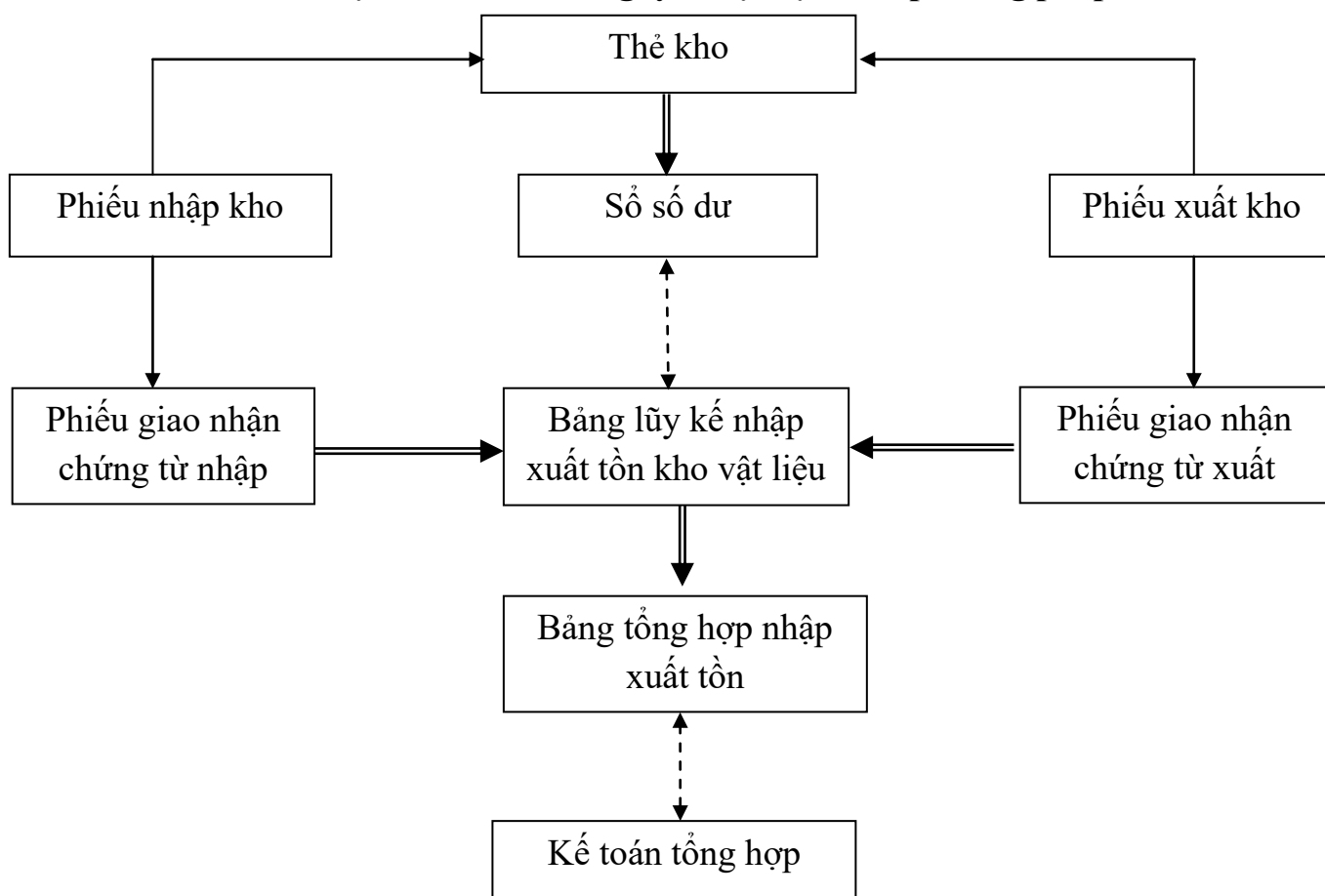
song song. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào số lượng tồn kho của từng mặt hàng trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi 1 lần. Cách ghi chép này tạo điều kiện kiểm tra thường xuyên có hệ thống của kế toán đối với thủ kho đảm bảo số lượng chính xác kịp thời.

a) *Tại kho*: Thủ kho mở thẻ kho cho từng loại nguyên vật liệu theo dõi về số lượng. Cơ sở ghi thẻ kho là các phiếu nhập xuất nguyên vật liệu trong kỳ. Sau đó thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng theo từng danh điểm nguyên vật liệu. Đồng thời lập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo phiếu nhập xuất. Cuối tháng, thủ kho căn cứ số lượng tồn kho theo từng loại trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm cuối mỗi tháng giao thủ kho ghi 1 lần.

b) *Tại phòng kế toán*: Hằng ngày căn cứ vào các phiếu nhập xuất kho do thủ kho chuyển đến kế toán ghi vào bảng kê nhập xuất tồn của từng kho theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng căn cứ vào đơn giá để ghi vào cột số tiền trên sổ số dư. Đối chiếu số liệu ở cột số tiền trên sổ số dư với số liệu ở cột tồn cuối kỳ trên bảng kê tổng hợp nhập – xuất – tồn của toàn doanh nghiệp để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp TK152.

➤ Cuối tháng, tiến hành tính tiền trên “ Sổ số dư ” thủ kho chuyển đến và đối chiếu tồn kho trên “Bảng lũy kế nhập, xuất, tồn”

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

←-.-.-> Quan hệ đối chiếu

- *Ưu điểm*: Giảm bớt khối lượng công việc ghi sổ kế toán, công việc tiến hành đều đặn trong tháng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của kế toán, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán ở kho và ở phòng kế toán.

- *Nhược điểm*: Do kế toán ghi theo chỉ tiêu giá trị nên không theo dõi được thường xuyên số hiện có và tình hình biến động của từng loại nguyên vật liệu. Muốn cập nhật thông tin kế toán phải xem ở thủ kho, đồng thời việc phát hiện sai sót, nhầm lẫn cũng gặp khó khăn.

- *Phạm vi áp dụng*: phương pháp này áp dụng cho doanh nghiệp nguyên vật liệu có nhiều chủng loại, các nghiệp vụ nhập xuất phát sinh thường xuyên, doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán và danh điểm vật tư, kế toán viên có trình độ cao, thủ kho có chuyên môn tốt.

### ***1.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp***

Nguyên vật liệu là tài sản lưu động của doanh nghiệp và được nhập xuất kho thường xuyên, tuy nhiên tùy theo đặc điểm nguyên vật liệu của từng doanh nghiệp mà có phương thức kê khai khác nhau. Có doanh nghiệp thực hiện kê khai theo từng nghiệp vụ nhập xuất nhưng có những doanh nghiệp chỉ kê khai một lần vào thời điểm cuối kỳ. Tương ứng với hai phương thức kê khai trên hạch toán nguyên vật liệu nói riêng và hạch toán hàng tồn kho nói chung và hai phương pháp là kê khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ.

#### ***1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong phương pháp kê khai thường xuyên***

##### **a) Đặc điểm phương pháp kê khai thường xuyên**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh tình hình hiện có, sự biến động tăng giảm về nguyên vật liệu một cách thường xuyên liên tục trên các tài khoản kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên các tài khoản kế toán nguyên vật liệu được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm nguyên vật liệu. Vì vậy giá trị nguyên vật liệu trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế, nguyên vật liệu so sánh và đối chiếu với số liệu nguyên vật liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

Phương pháp kê khai thường xuyên áp dụng cho các đơn vị sản xuất (công nghiệp, xây lắp,...) và các đơn vị thương nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có chất lượng cao.

##### **b) Chứng từ sử dụng**

Hệ thống chứng từ kế toán về nguyên vật liệu trong doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ được áp dụng theo Quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chứng từ kế toán chủ yếu liên quan đến kế toán nguyên vật liệu gồm:

- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu 03-VT)
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (Mẫu 04-VT)
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu 05-VT)

- Bảng kê mua hàng (Mẫu 06-VT)
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu (Mẫu 07-VT)
- Hóa đơn giá trị gia tăng (Mẫu 01GTKT3/001)
- Hóa đơn bán hàng thông thường (Mẫu 02GTTT3/001)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (Mẫu 03XKNB3/001)

c) *Tài khoản sử dụng*: Để tiến hành kế toán tổng hợp nguyên vật liệu sử dụng:

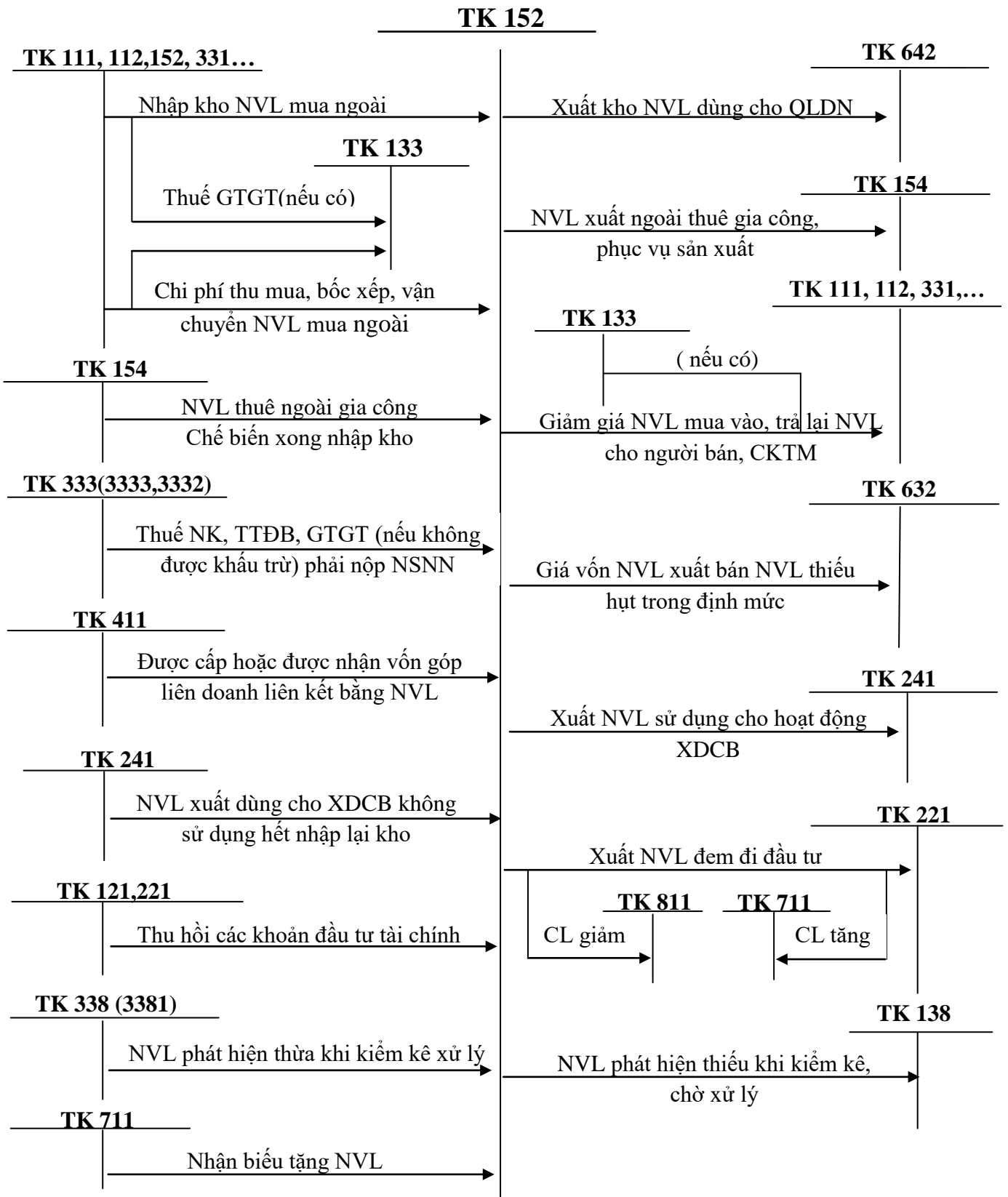
Tài khoản 152 – Nguyên liệu, vật liệu: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại nguyên vật liệu trong kho của doanh nghiệp.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 152:

<b>Bên Nợ</b>	<b>TK 152</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác.</li> <li>- Trị giá nguyên liệu, vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công, chế biến hoặc đưa đi góp vốn.</li> <li>- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá hàng mua.</li> <li>- Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng.</li> <li>- Trị giá nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.</li> </ul>	
<p><b>Số dư bên Nợ:</b> Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ</p>		

d) *Phương pháp hạch toán*: Phương pháp hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên được thực hiện trên sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên( theo QĐ 48/2006)



## 1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

## a) Đặc điểm phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng tồn kho cuối kỳ nguyên vật liệu trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của nguyên vật liệu đã xuất dùng theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{nhập kho} & - & \text{tồn kho cuối} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của vật tư hàng hóa (nhập – xuất – tồn) không theo dõi phản ánh trên các TK kế toán hàng tồn kho. Giá trị của nguyên vật liệu mua vào nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một TK kế toán riêng (Tài khoản 611 - “Mua hàng”). Công tác kiểm kê nguyên vật liệu được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định giá trị nguyên vật liệu tồn kho thực tế, trị giá nguyên vật liệu xuất kho trong kỳ (tiêu dùng cho sản xuất hoặc xuất bán) làm căn cứ ghi sổ kế toán của TK 611 - “Mua hàng”.

Như vậy khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, tài khoản kế toán phản ánh nguyên vật liệu chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để phản ánh giá trị thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ. Phương pháp kiểm kê định kỳ thường được áp dụng cho các đơn vị có nhiều chủng loại NVL với quy cách mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp. Phương pháp kiểm kê định kỳ có ưu điểm là giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán những độ chính xác về NVL xuất dùng cho các mục đích khác nhau phụ thuộc vào công tác quản lý tại kho, quây, bến bãi.

## b) Tài khoản sử dụng

+ Tài khoản 611: “Mua hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa mua vào nhập kho hoặc đưa vào sử dụng định kỳ.

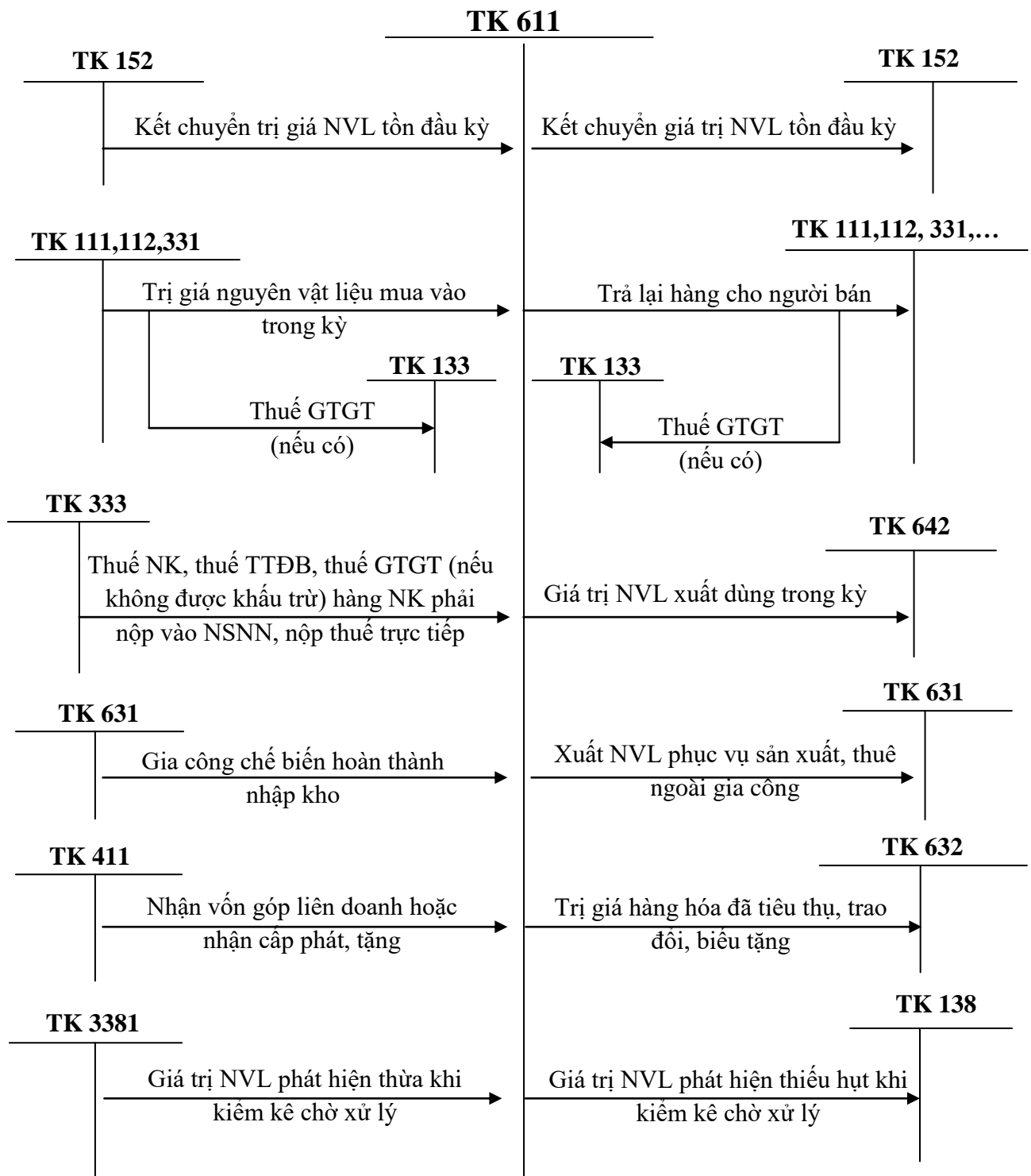
➤ *Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 611- Mua hàng*

<b>Bên Nợ</b>	<b>TK 611</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá gốc nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)</li> <li>- Giá gốc nguyên vật liệu mua vào trong kỳ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá gốc nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ ( theo kết quả kiểm kê)</li> <li>- Giá gốc nguyên vật liệu xuất sử dụng trong kỳ</li> <li>- Giá gốc nguyên vật liệu mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá</li> </ul>

**Tài khoản này không có số dư**

c) Phương pháp hạch toán: Theo phương pháp này sự biến động của nguyên vật liệu được tổng hợp qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ (theo QĐ 48/2006)**



**1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Khái niệm: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm.

- Đối tượng lập dự phòng bao gồm: NVL, CCDC dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất



phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh giá vốn hàng tồn kho.
- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Nguyên vật liệu sản xuất hàng hoá mà hàng hoá này không bị giảm giá thì không trích lập dự phòng cho nguyên vật liệu này.

➤ Phương pháp lập dự phòng:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá vật tư hàng hóa} = \text{Lượng vật tư hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left( \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán} \\ \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho} \end{array} \right)$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp. Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

- Tài khoản sử dụng: TK 159 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” Dùng để theo dõi tình hình trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- *Kết cấu:*

**Bên nợ:** Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

**Bên có:** Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

**Số dư có:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn

- Phương pháp hạch toán:

*Xử lý dự phòng:* Vào giá vốn hàng bán.

Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK: 159 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.**

Để tiến hành ghi chép sổ sách và xác định giá trị vật liệu nhập xuất tồn của nguyên vật liệu kế toán tại doanh nghiệp có thể áp dụng một trong các hình thức kế toán sau:

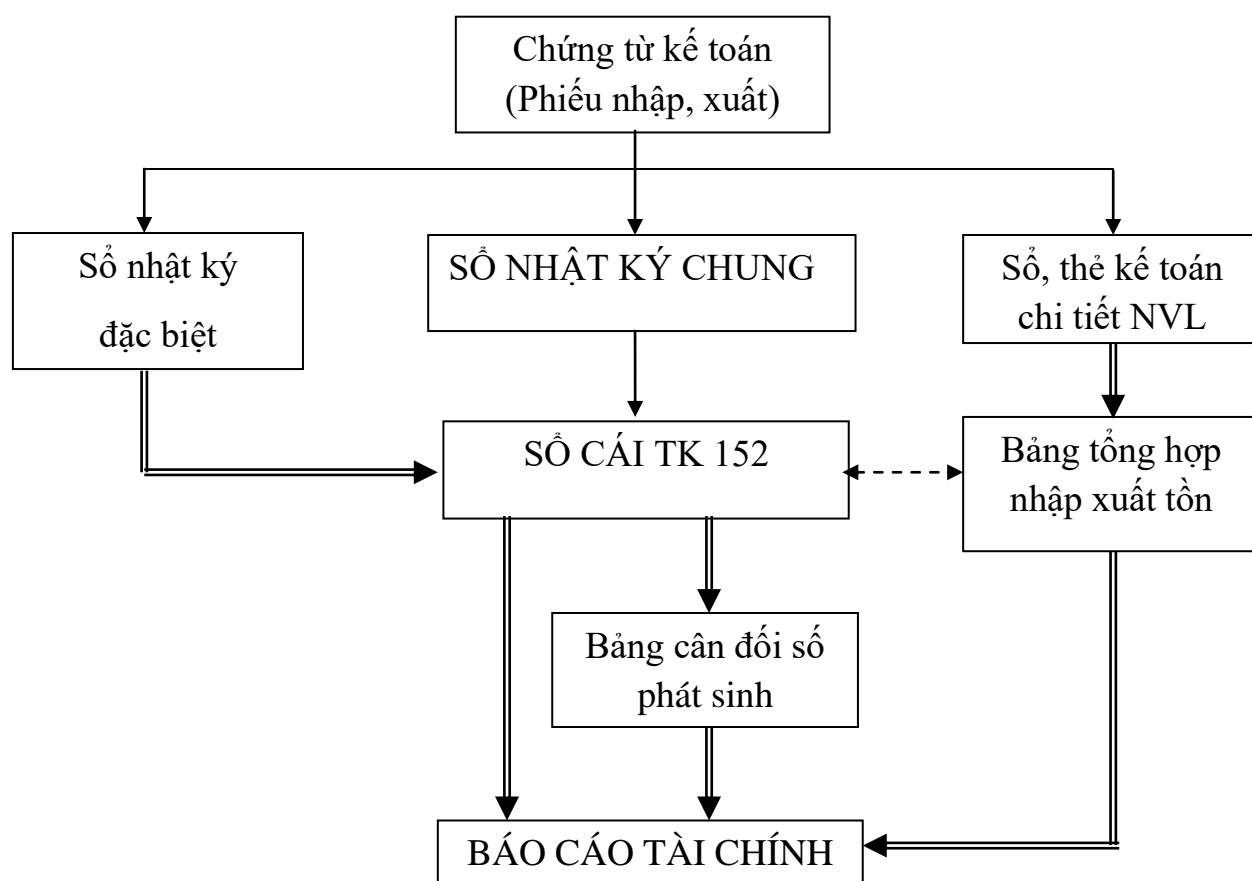
- Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung
- Hình thức sổ kế toán Nhật ký – Sổ Cái
- Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

##### **1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là SỔ NHẬT KÝ CHUNG theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các Sổ nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật Ký Chung gồm có:
- Sổ Nhật Ký Chung
  - Sổ Cái: Sổ cái TK 152
  - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan như: Sổ chi tiết nguyên vật liệu, Sổ chi tiết công cụ dụng cụ, Sổ chi tiết thanh toán với người bán ...
- + *Điều kiện áp dụng các hình thức ghi sổ kế toán:* Sử dụng cho hầu hết các loại hình DN: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng có quy mô vừa và nhỏ.
- + *Ưu điểm:* Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán, được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán. Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.
- + *Nhược điểm:* Lượng ghi chép nhiều.

#### Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ← - - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

### 1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

➤ Hệ thống sổ Nhật ký – Sổ cái bao gồm các loại sổ sau:

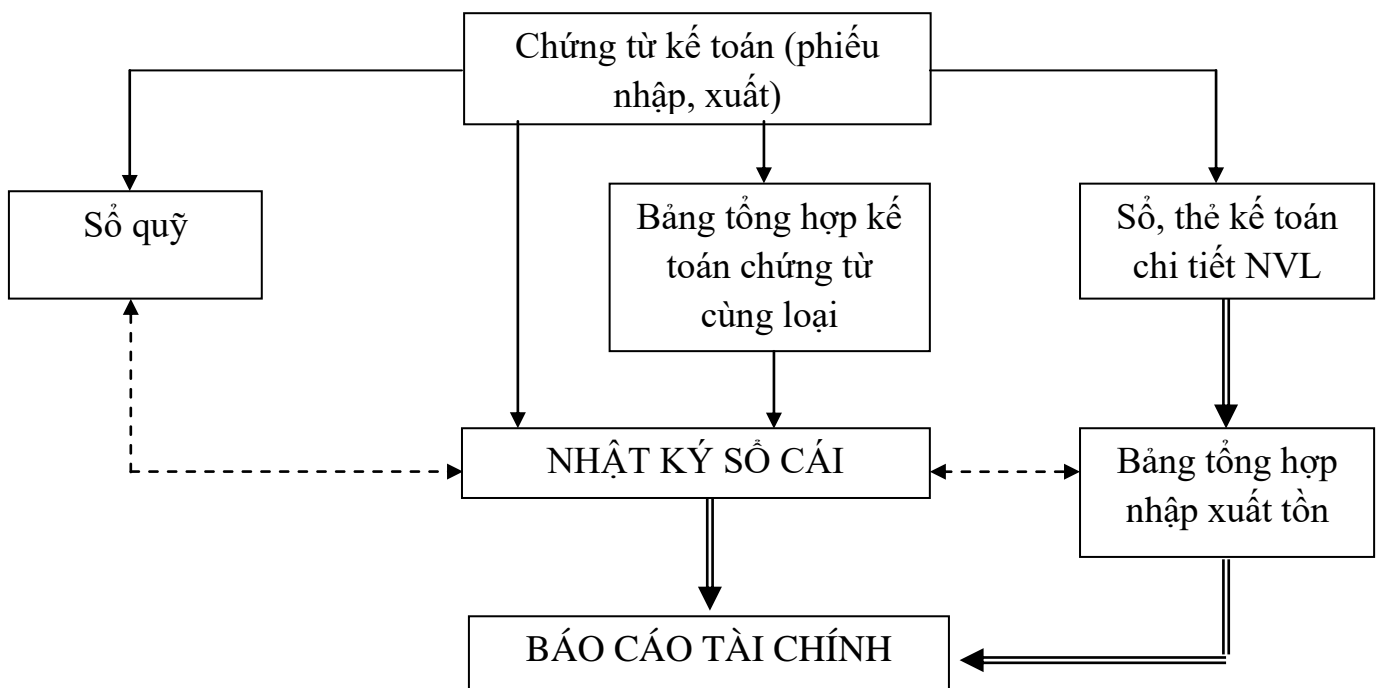
- + Sổ nhật ký – sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

+ *Điều kiện áp dụng:* Sử dụng cho những DN có quy mô nhỏ, sử dụng ít Tài khoản kế toán

+ *Ưu điểm:* Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép. Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái.

+ *Nhược điểm:* Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán ( chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái). Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

### 1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

➤ Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

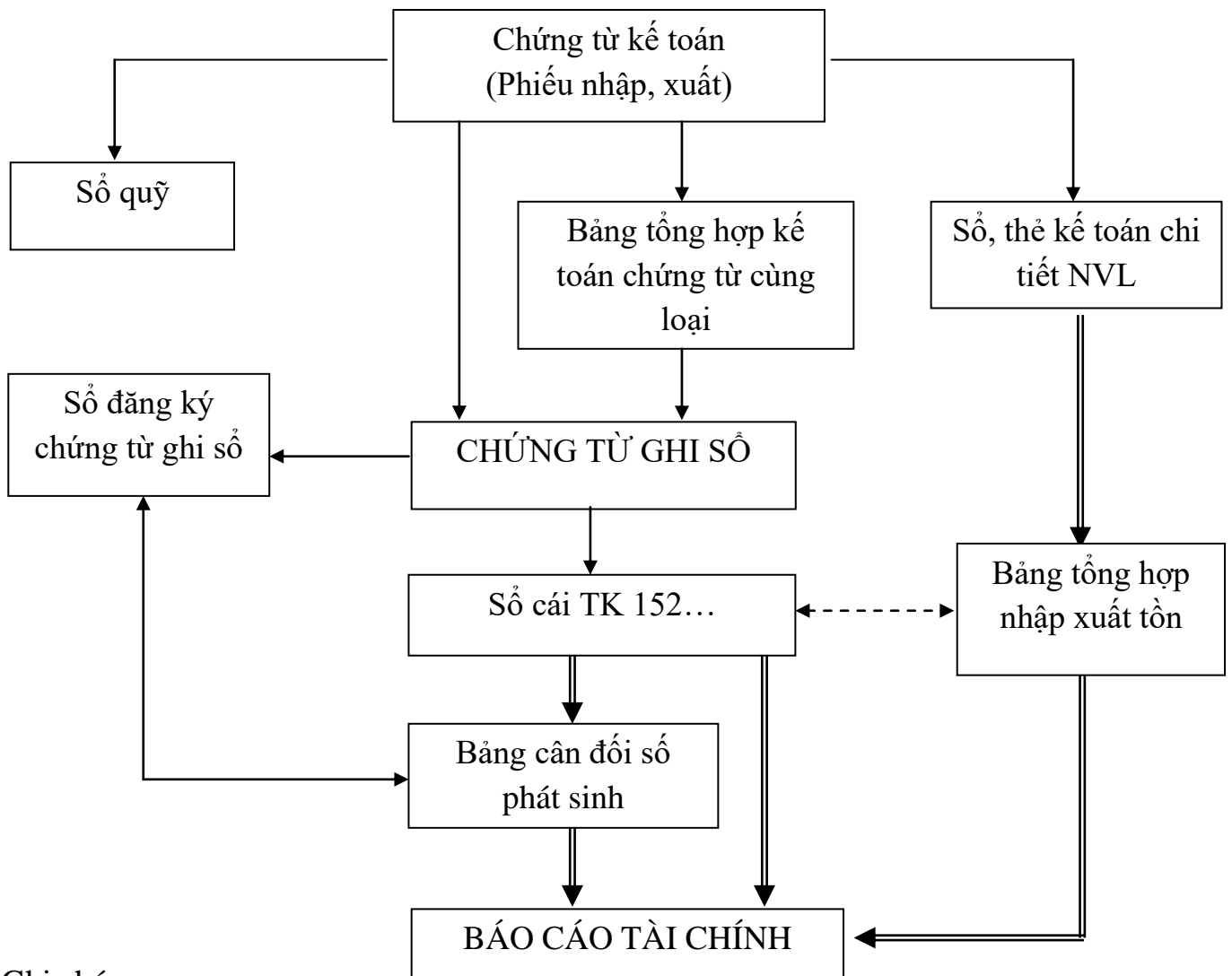
- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái TK 152

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan như: Sổ chi tiết nguyên vật liệu, Sổ chi tiết công cụ dụng cụ, Sổ chi tiết thanh toán với người bán, thẻ kho ...

*Ưu nhược điểm:* Ghi chép đơn giản, kết cấu sổ để ghi thông nhất các thiết kế sổ nhật ký và sổ cái, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra. Tuy vậy, hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ vẫn chưa khắc phục được nhược điểm ghi chép trùng lặp của các hình thức sổ kế toán ra đời được sử dụng trước nó.

*Điều kiện áp dụng:* Áp dụng với mọi loại quy mô đơn vị sản xuất kinh doanh và đơn giản quản lý cũng như đơn vị hành chính sự nghiệp.

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



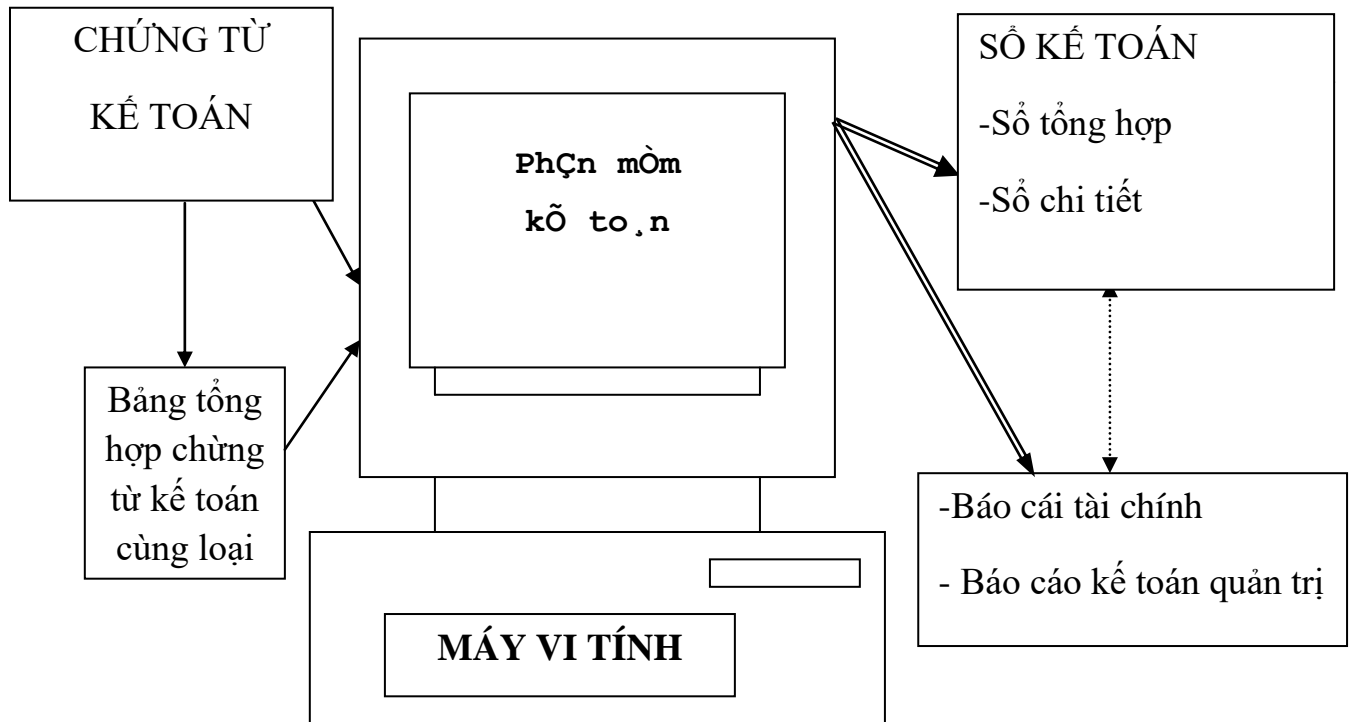
Ghi chú :

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên Máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán được quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←- - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ NHIỆT VÀ THƯƠNG MẠI MAI HOA.

### 2.1. Khái quát về công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

#### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.

- Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.
- Tên tiếng anh: COMPANY LIMITED ONE MEMBER THERMAL ENGINEERING TECHNOLOGY DE.
- Địa chỉ: Số 132, Phố Vũ Hựu, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương.
- Mã số thuế: 0800819006
- Công ty được thành lập với vốn điều lệ là: 1.400.000.000 vnd
- Số điện thoại: 03203 890863

Công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa thành lập ngày 12 tháng 04 năm 2010.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0800819006 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hải Dương cấp.

-Thời gian đầu khi mới thành lập Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa có quy mô hoạt động nhỏ, đội ngũ công nhân ít, cơ sở trang thiết bị còn thiếu thốn. Kể từ đó cho đến nay, với sự nỗ lực của ban Giám Đốc cùng đội ngũ nhân viên công ty đã, đang và sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn. Sau 6 năm hoạt động công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận.

- Năm 2010 thành lập công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ cơ nhiệt và thương mại Mai Hoa với hoạt động chuyên sản xuất, lắp đặt chuyên giao công nghệ lò hơi thiết bị gia nhiệt cùng đội ngũ nhân sự gồm 20 người.

- Năm 2011 công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ cơ nhiệt và thương mại Mai Hoa đã trở thành công ty duy nhất tại Hải Dương chuyên sản xuất, lắp đặt chuyên giao công nghệ lò hơi .

- Năm 2012 công ty đã mở rộng thị trường cung cấp, lắp đặt trên toàn quốc gia. Từ khi thành lập, Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và đã không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm để cung cấp cho thị trường những sản phẩm tốt nhất. Tất cả các cán bộ công nhân



viên của công ty đều coi trọng: “Lợi ích của khách hàng cũng là lợi ích của chính mình”. Triết lý kinh doanh của công ty : “Không tìm lý do cho thất bại – Chỉ tìm biện pháp cho thành công”

Hiện tại công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000. Với phương châm sáng tạo trong sản xuất, luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, tất cả vì lợi ích của cộng đồng, trong 06 năm qua, sản phẩm của công ty đã khẳng định thương hiệu và vị thế trên thị trường.

### **2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty**

Ngành nghề chính của công ty là chế tạo hệ thống lò hơi. Ngoài ra công ty còn kinh doanh các lĩnh vực sau:

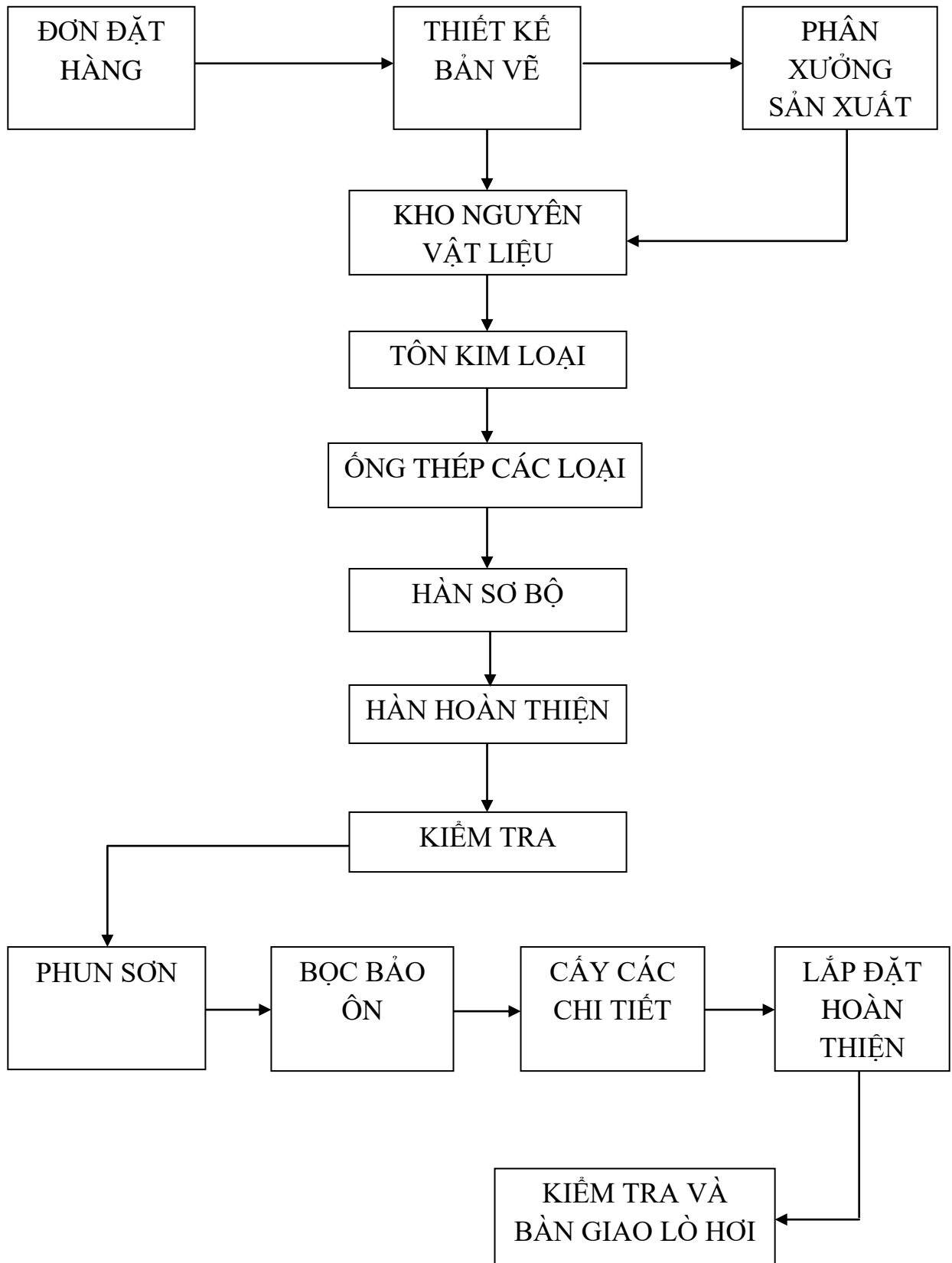
-Thiết kế, chế tạo nồi hơi, lò hơi đốt: nồi hơi đốt than, nồi hơi đốt dầu, nồi hơi đốt gas, nồi hơi điện, nồi hơi đốt củi.

- Thiết kế hệ thống nồi hơi đốt kiểu tầng sôi tiết kiệm nhiên liệu, nồi hơi đốt nguyên liệu hỗn hợp như than cám, mùn cưa ép, mùn cưa rời, phối bào...

-Thiết kế, chế tạo bình chịu áp lực các loại: bình chứa không khí nén, bình phân phối hơi nước bão hòa, bình chứa LPG, bình áp lực, bình (bồn) chứa xăng dầu các loại...Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt nồi hơi, lò hơi đốt: nồi hơi đốt than, nồi hơi đốt dầu, nồi hơi đốt gas, nồi hơi điện, nồi hơi đốt củi, nồi hơi tầng sôi, nồi hơi đốt nguyên liệu hỗn hợp.

- Chế tạo các loại hầm sấy, hầm sấy gỗ, kho lạnh và kết cấu thép. Khảo sát, tư vấn thiết kế, vận chuyển thi công lắp đặt nồi hơi, bình chứa khí nén, bình phân phối hơi và thiết bị áp lực...Chế tạo các chi tiết theo yêu cầu khách hàng.

Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất lò hơi của công ty

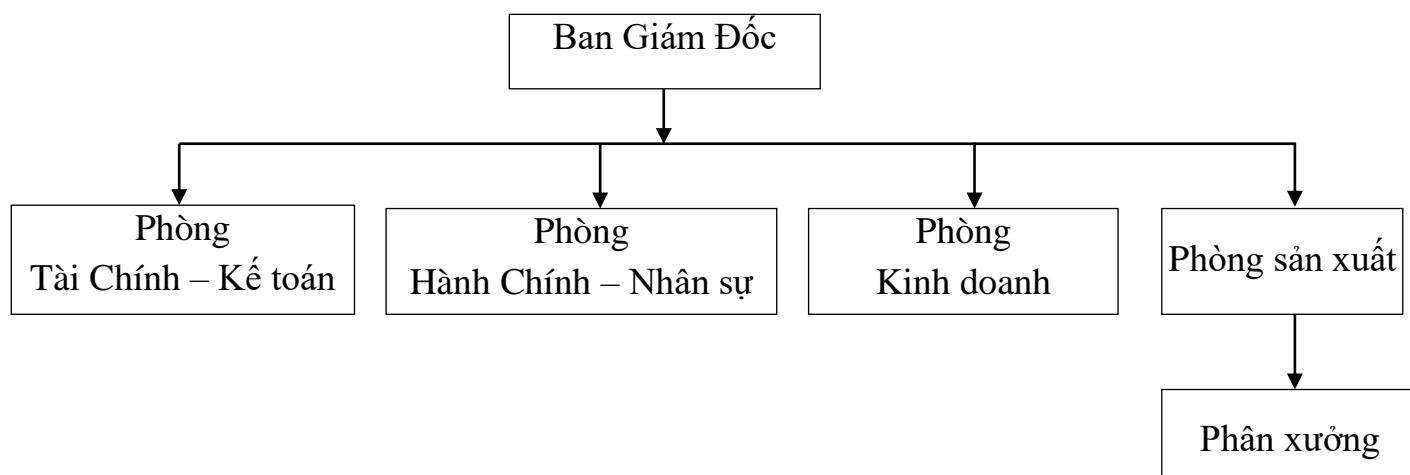


**Quy trình sản xuất ra lò hơi của công ty:**

- Sau khi có đơn đặt hàng của khách hàng, tổ thiết kế sẽ thiết kế bản vẽ đúng mẫu lò hơi mà khách hàng yêu cầu, sau đó sẽ chuyển mẫu bản thiết kế đó xuống cho phân xưởng sản xuất để tiến hành sản xuất.
- Phân xưởng sau khi nhận được bản vẽ, xuất nguyên vật liệu cần thiết để sản xuất.
- Nguyên vật liệu chính để sản xuất chính là tôn kim loại, ống thép các loại, phi... sau nhiều công đoạn cắt sẽ hàn hoàn thiện NVL , sau đó đến bước kiểm tra lỗi và tiến hành phun sơn các loại lên lò hơi.
- Hoàn thiện phần thân lò hơi, sẽ tiến hành bọc bảo ôn và cấy các chi tiết còn lại vào bên trong và ngoài thân lò .
- Sau khi hoàn thành xong sẽ có ban kiểm nghiệm đến kiểm tra chất lượng và tiến hành bàn giao lò cho bên mua.

### 2.1.3. Đặc điểm công tác bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

#### Sơ đồ 2.2: Sơ đồ công tác bộ máy quản lý của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa



#### Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban

- **Ban Giám đốc công ty:** gồm Giám đốc và Phó Giám đốc
- + **Giám đốc:** là người quản lý về mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, đồng thời quản lý các phòng ban chức năng và đời sống của công nhân viên. Giám đốc chính là người đại diện hợp pháp của công ty, thực hiện việc ký kết hợp đồng, các văn bản pháp lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và toàn thể công ty.

+ Phó Giám đốc: là người cùng giám đốc bàn bạc, xác định phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước giám đốc.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

- Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.

- **Phòng Hành chính – Nhân sự:** Giải quyết các thủ tục nội bộ công ty, lên kế hoạch và thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty, trợ giúp lãnh đạo trong việc đánh giá nhân sự, quan hệ lao động, phân công nhân sự.

- **Phòng Kinh doanh:** Chịu trách nhiệm tổ chức thu mua vận chuyển vật tư, quản lý và bảo quản, cấp phát vật tư theo hạn mức, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.

- **Phòng sản xuất:** Quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng. Công tác quản lý vật tư, thiết bị. Công tác quản lý an toàn, lao động, vệ sinh môi trường tại công ty, công tác soát xét, lập, trình duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản mẫu mã mới, kiểm định chất lượng sản phẩm. Phối hợp với các phòng ban, trực tiếp quản lý các ca trưởng và nhân viên trong xưởng, dưới sự chỉ đạo của giám đốc và phó giám đốc.

- **Phân xưởng sản xuất:** Nơi các công nhân sản xuất, vận hành, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, quản lý nguyên nhiên vật liệu chống lãng phí, thất thoát. Quản lý và quan tâm đến người lao động.

#### ***2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa***

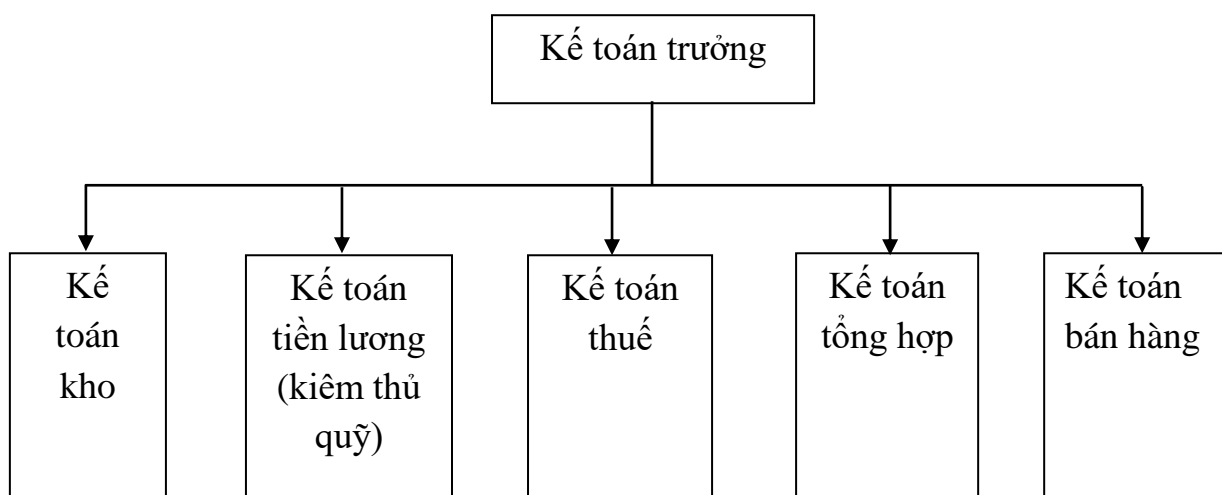
##### ***2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán***

Bộ máy kế toán ở công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa được tổ chức theo mô hình tập trung. Các nghiệp vụ kế toán chính phát sinh được tập trung ở phòng kế toán của doanh nghiệp. Tại đây

thực hiện việc tổ chức hướng dẫn và kiểm tra thực hiện toàn bộ phương pháp thu thập xử lý thông tin ban đầu, thực hiện đầy đủ công việc ghi chép ban đầu, chế độ hạch toán và chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Hàng ngày chúng tôi về phòng kế toán, kế toán phân loại xử lý ghi vào sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đến việc lập báo cáo kế toán. Mỗi kế toán viên sẽ đảm nhiệm chức năng nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của mỗi nhân viên.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 2.3. Sơ đồ công tác bộ máy kế toán của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa**



**❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán**

- **Kế toán trưởng:** là viên chức chuyên môn nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp, có chức năng tham mưu cho giám đốc công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán, như: Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính, quản lý các nguồn vốn, quyết toán tài chính, quan hệ với ngân hàng...tổ chức công tác kế toán của công ty phù hợp với nhu cầu quản lý và sản xuất.

- Chỉ đạo phòng kế toán công ty cập nhật ghi chép, tính toán, phản ánh toàn bộ tình hình luân chuyển, vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn công ty một cách chính xác, trung thực.

- Kiểm tra và ký duyệt chứng từ, lập báo cáo, báo cáo các đơn vị cấp trên, làm báo cáo tài chính của toàn công ty. Chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty và cơ quan pháp luật Nhà nước về toàn bộ công việc của mình.

- **Kế toán kho:** Có trách nhiệm quản lý thông kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- **Kế toán tiền lương (kiêm thủ quỹ):** Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về số lượng lao động, thời gian kết quả lao động, tính lương, phân bổ chi phí nhân công theo đúng đối tượng sử dụng lao động. Theo dõi tình hình thanh toán tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp, phụ cấp cho người lao động.

-Có nhiệm vụ thu, chi và bảo quản tiền mặt tại quỹ cho Công ty. Hàng ngày, thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi đã có sự phê duyệt của giám đốc và kế toán trưởng mới tiến hành thu chi tiền và ghi vào sổ quỹ. Cuối mỗi ngày kiểm kê tiền mặt thực tế tại quỹ, đối chiếu với sổ quỹ và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch phải báo cáo kế toán trưởng để có biện pháp xử lý kịp thời.

- **Kế toán thuế:** Trực tiếp làm việc với cơ quan thuế khi có phát sinh. Kiểm tra đối chiếu hóa đơn GTGT với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra. Lập báo cáo tổng hợp thuế định kỳ.

- **Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm tập hợp các số liệu do kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên để từ đó tập hợp chi phí sản xuất của toàn doanh nghiệp, phân bổ chi phí sản xuất và tính giá thành, theo dõi thu chi bằng tiền mặt mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ. Kiểm tra lại những thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.

- **Kế toán bán hàng:** Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ bán hàng phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, đốc thúc công nợ, cập nhật giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

#### *2.1.4.2. Chế độ kế toán, hình thức kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty*

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

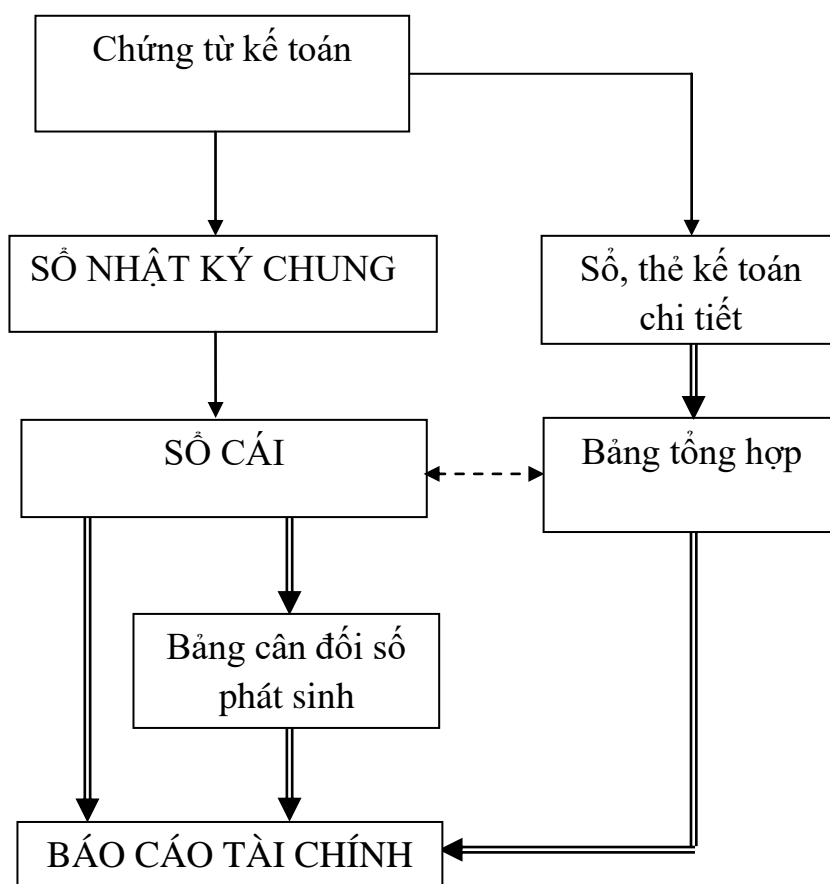
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.

- Kỳ hạch toán: công ty hạch toán theo năm.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ đang áp dụng : Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)

**Sơ đồ 2.4. Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sổ Nhật ký chung là sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên chứng từ kế toán theo trình tự thời gian. Ngoài ra, trên sổ Nhật ký chung còn phản ánh quan hệ đối ứng tài khoản để phục vụ cho việc ghi Sổ cái. Số liệu trên sổ Nhật ký chung được dùng làm căn cứ để ghi vào sổ Cái.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã



ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa**

### **2.2.1. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty**

Để thực hiện tốt công tác quản lý nguyên vật liệu thì trước hết doanh nghiệp phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu. Có nhiều cách để phân loại khác nhau dựa trên những tiêu thức khác nhau.

- Căn cứ vào vai trò, công dụng chủ yếu thì nguyên vật liệu của công ty được chia thành:

+ Nguyên vật liệu chính: tôn kim loại, thép tấm, ống inox, inox SUS 304, ống thép phi 51, ống thép phi 34, tôn cuộn cắt tấm, cuộn inox 304...

+ Nguyên vật liệu phụ: Vật liệu phụ không cấu thành thực thể sản phẩm nhưng có tác dụng làm tăng thêm chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện cho quá trình sản xuất được tiến hành bình thường như: Van ren, bu lông, phụ kiện các loại, sơn các loại...

+ Nhiên liệu: Mùn cưa, than đá, gỗ vụn, than gỗ....

#### **2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất**

##### **❖ Thủ tục nhập kho:**

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng nguyên vật liệu dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi tham khảo bảng báo giá từ các nhà cung cấp, phòng kinh doanh sẽ chọn nhà cung cấp có khả năng thỏa mãn nhu cầu mua hàng của doanh nghiệp. Phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng cùng bảng báo giá cho phòng kế toán xem xét. Phòng kế toán kiểm tra lại số lượng tồn, nhu cầu lượng



nguyên vật liệu cần mua, bảng báo giá và kế toán trưởng sẽ ký vào bản kế hoạch mua hàng nếu thấy hợp lý với tình hình của công ty.

Sau đó, phòng kinh doanh sẽ trình kế hoạch mua hàng cho Giám đốc ký duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT về. Nguyên vật liệu được vận chuyển về kho của công ty.

Tại kho, thủ kho và nhân viên phòng sản xuất sẽ kiểm tra chất lượng, số lượng NVL và lập biên bản kiểm nghiệm vật tư trước khi tiến hành nhập kho. Sau khi kế toán kho kiểm tra về tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT của hàng mua về, kiểm tra số lượng, quy cách NVL. Hoàn thành đầy đủ các thủ tục trên, kế toán kho lập phiếu nhập kho thành 2 liên:

- 1 Liên: Giao thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho và sau đó chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ sách kế toán.

- 1 Liên: Giao cho người giao hàng giữ

Thông thường bàn giao tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại người bán.

*Cách tính giá nguyên vật liệu nhập kho:*

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \frac{\text{Giá mua ghi trên hóa đơn}}{\text{đơn}} + \text{Chi phí, vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Trong đó:

- Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa thuế GTGT.

- Chi phí liên quan trực tiếp bao gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ...đôi với chi phí vận chuyển được cộng vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu.

- Các khoản chiết khấu, giảm giá gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại.

**Ví dụ 1:** Hóa đơn số 0000353, ngày 14/12/2015, mua Ống thép của Công ty TNHH Thương mại Đại Phát. Công ty đã trả bằng tiền mặt cho bên bán, VAT 10%.

*Tổng giá thực tế nhập kho:*

$$326 \times 24.545,45 + 277 \times 20.633 + 115 \times 27.859 \\ = 8.001.817 + 5.715.341 + 3.203.785 = 16.920.934 \text{ (đồng)}$$

=> Thủ tục nhập kho NVL tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

+ Căn cứ vào kế hoạch mua hàng, sau khi tham khảo bảng báo giá của TNHH Thương mại Đại Phát, nhân viên phòng kinh doanh chuyên kế hoạch mua hàng cho phòng kế toán xem xét số lượng cần mua có hợp lý không và ký vào bản kế hoạch, sau đó đưa kế hoạch mua NVL để giám đốc ký duyệt.

+ Sau khi thông qua quyết định mua NVL, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán với công ty TNHH Thương mại Đại Phát.

+ Sau đó nhân viên kinh doanh đi mua các loại ống thép (hóa đơn số 0000353 của công ty TNHH Thương mại Đại Phát). Nhân viên kinh doanh giao hàng cho thủ kho.

+ Tại kho, thủ kho và nhân viên phòng sản xuất tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng NVL và lập biên bản kiểm nghiệm vật tư (biểu số 2.4) trước khi nhập hàng vào kho. Kế toán kho kiểm tra tính hợp pháp của hóa đơn GTGT 0000353 (biểu số 2.1), biên bản bàn giao (biểu số 2.3), biên bản kiểm nghiệm vật tư (biểu số 2.4). Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, kế toán kho lập phiếu nhập (biểu số 2.5), phiếu chi (biểu số 2.2).

+ Phiếu nhập được thủ kho giữ 1 liên để ghi vào thẻ kho cuối ngày chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán, 1 liên được giao cho người giao hàng .

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số: 01 GTKT3/001	
<b>Liên 2: Giao cho khách hàng.</b>				Ký hiệu: AA/15P	
<b>Ngày 14 tháng 12 năm 2015</b>				Số: 0000353	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Đại Phát					
Mã số thuế: 0100838966					
Địa chỉ: Tầng 8 , tòa nhà Đại Phát , lô A2C cụm TTCN & CNN Cầu Giấy, đường Phạm Hùng					
Điện thoại: 04.37673447					
Số tài khoản: 3100211021055					
Họ tên người mua hàng: ...Nguyễn Phú Cường.....					
Tên đơn vị: ..Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa					
Mã số thuế: ..0800819006.....					
Địa chỉ: .....132 Vũ Hựu , P. Thanh Bình , TP Hải Dương.....					
Hình thức thanh toán: .....TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Ống thép phi 51	kg	326	24.545,45	8.001.817
0	Ống thép phi 34	kg	277	20.633	5.715.341
03	Ống thép 42	kg	115	27.859	3.203.785
Cộng tiền hàng:					16.920.934
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.692.094
Tổng cộng tiền thanh toán					18.613.028
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi tám đồng/					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

**Biểu số 2.2: Phiếu chi**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và  
TM Mai Hoa  
Địa chỉ: 132 Vũ Hữu , P.Thanh Bình ,  
TP Hải Dương

**Mẫu số 02-TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số: 076

Ngày 14 tháng 12 năm 2015

Nợ TK 152:16.920.934

Nợ TK 133:1.692.094

Có TK 111: 18.613.028

Họ và tên người nhận tiền: Lê Ngân

Địa chỉ: Công ty TNHH TM Đại Phát

Lý do chi: trả tiền theo hóa đơn 0000353

Số tiền: 18.613.028

(Viết bằng chữ): Mười tám triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi tám đồng/

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 14 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------	-------------------------	--------------------------------	--------------------------

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười tám triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi tám đồng/

**Biểu số 2.3: Biên bản bàn giao****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**bi bản bàn giao**

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2015 tại công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa chúng tôi gồm :

**I, Đại diện (bên A): Công ty Công ty TNHH Thương Mại Đại Phát**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Đại Phát, lô A2C cụm TTCN & CNN Cầu Giấy, đường Phạm Hùng.

Ông: Nguyễn Văn Toàn

Chức danh: Nhân viên phòng Kinh doanh

**II, Đại diện (bên B): Công ty TNHH MTV phát triển công nghệ CNTT & Thương mại Mai Hoa**

1, Ông: Nguyễn Phú Cường

Chức danh: Giám Đốc công ty

2, Ông: Mai Xuân Dương

Chức danh: Nhân viên phòng sản xuất

Căn cứ vào hợp đồng mua bán, bên A giao hàng cho bên B và hai bên tiến hành xác lập theo biên bản bàn giao theo các điều khoản sau:

**Điều 1:** Bên A đã giao cho bên B nguyên vật liệu sau:

Tên nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Ống thép phi 51	kg	326	24.545,45	8.001.817
Ống thép phi 34	kg	277	20.633	5.715.341
Ống thép 42	kg	115	27.859	3.203.785
<b>Cộng tiền hàng</b>				<b>16.920.934</b>
<b>Thuế GTGT 10%:</b>				<b>1.692.094</b>
<b>Tổng cộng thanh toán:</b>				<b>18.613.028</b>

Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi tám đồng/

**Điều 2:** Bên A xác nhận đã giao và bên B xác nhận đã nhận đủ số lượng là 718kg với tổng trị giá đã bao gồm thuế VAT là: 18.613.028đ

Bên B có trách nhiệm thanh toán trị giá tiền hàng trên cho Bên A trước ngày 31/12/2015

**Điều 3:** Biên bản bàn giao được làm thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản và có giá trị pháp lý như nhau./

**ĐẠI DIỆN BÊN A****ĐẠI DIỆN BÊN B****Biểu số 2.4: Biên bản kiểm nghiệm vật tư**

Sinh viên: Lương Thị Hồng Nhung

Page 42

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Phát triển Công

Mẫu số 03 – VT

nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Bộ phận: Sản xuất

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ**

Ngày 14 tháng 12 năm 2015

Số: 119

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000353 ngày 14 tháng 12 năm 2015 của công ty

TNHH Thương mại Đại Phát

Ban Kiểm nghiệm bao gồm:

Ông: Mai Xuân Dương - Chức vụ : nhân viên phòng sản xuất

Ông: Nghiêm Trọng Sự - Chức vụ: thủ kho

Đã kiểm nghiệm các loại:

Stt	Tên nhãn hiệu quy cách vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
					Số lượng đúng quy cách phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách phẩm chất	
A	B	C	E	1	2	3	F
1	Ống thép phi 51	OTP51	kg	326	326	0	
2	Ống thép phi 34	OTP34	kg	277	277	0	
3	Ống thép 42	OT42	kg	115	115	0	

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: tất cả lô hàng nhập kho theo hóa đơn số 0000353 ngày 14 tháng 12 năm 2015 đều đạt tiêu chuẩn về chất lượng.

Đại diện phòng sản xuất

Thủ kho

Trưởng ban

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.5: Phiếu nhập kho**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV  
PTCN CN và TM Mai Hoa

**PHIẾU NHẬP KHO****Mẫu số 01-VT**

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu ,  
P.Thanh Bình , TP Hải Dương

Ngày 14 tháng 12 năm 2015

(Ban hành theo QĐ số:  
48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ  
trưởng BTC)

Số: 119

NợTK 152

CóTK 111

Họ và tên người giao: cty TNHH TM Đại Phát

Theo HĐGTGT 0000353 ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH TM  
Đại Phát

Nhập tại kho: kho công ty.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép phi 51	OTP51	kg	326	326	24.545,45	8.001.817
2	Ống thép phi 34	OTP34	kg	277	277	20.633	5.715.341
3	Ống thép 42	OT42	kg	115	115	27.859	3.203.785
	<b>Cộng</b>	x	x	x	x	x	16.920.934

**-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn  
chín trăm ba mươi tư đồng/**

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 14 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**  
(họ và tên)

**Người giao hàng**  
(họ và tên)

**Thủ kho**  
(họ và tên)

**Kế toán trưởng**  
(họ và tên)

**Ví dụ 2:** Hóa đơn số 0000192 ngày 17/12/2015, nhập kho 265kg Inox SUS 304 của công ty TNHH Bạch Đằng, đơn giá chưa thuế của Inox SUS 304 69.800đ/kg, VAT 10%, chưa thanh toán.

*Giá thực tế của Inox SUS 304 nhập kho là:*

$$265 \times 69.800 = 18.497.000 \text{ đồng}$$

=> Thủ tục nhập kho NVL tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

+ Căn cứ vào kế hoạch mua hàng, sau khi tham khảo bảng báo giá của công ty TNHH Bạch Đằng, nhân viên phòng kinh doanh chuyển kế hoạch mua hàng cho phòng kế toán xem xét số lượng cần mua có hợp lý không và ký vào bản kế hoạch, sau đó đưa kế hoạch mua NVL để giám đốc ký duyệt.

+ Sau khi thông qua quyết định mua NVL, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán với công ty TNHH Bạch Đằng.

+ Sau đó, nhân viên phòng kinh doanh sẽ đi mua Inox SuS 304 (hóa đơn số 0000192- của công ty TNHH Bạch Đằng). Nhân viên phòng kinh doanh giao hàng cho thủ kho.

+ Tại kho, Nhân viên phòng sản xuất và thủ kho tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng NVL và lập biên bản kiểm nghiệm vật tư (biểu số 2.8) trước khi nhập hàng vào kho. Kế toán kho kiểm tra tính hợp pháp của hóa đơn GTGT 0000192 (biểu số 2.6), biên bản bàn giao (biểu số 2.7), biên bản kiểm nghiệm vật tư (biểu số 2.8). Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, kế toán kho lập phiếu nhập (biểu số 2.9).

+ Phiếu nhập được thủ kho giữ 1 liên để ghi thẻ kho, cuối tháng chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán, 1 liên được giao cho người giao hàng.



**Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001															
<b>Liên 2: Giao cho khách hàng.</b>			Ký hiệu: AA/15P															
<b>Ngày 17 tháng 12 năm 2015</b>			Số: 0000192															
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Bạch Đằng																		
Mã số thuế: 0800264298																		
Địa chỉ: Số 66 Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.																		
Điện thoại: 03203.852765																		
Số tài khoản: .....																		
Họ tên người mua hàng: ...Nguyễn Phú Cường.....																		
Tên đơn vị: ..Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa																		
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td></tr></table>						0	8	0	0	8	1	9	0	0	6			
0	8	0	0	8	1	9	0	0	6									
Địa chỉ: .....132 Vũ Hựu , P. Thanh Bình , TP Hải Dương.....																		
Hình thức thanh toán: .....TM/CK....; Số tài khoản: .....																		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền													
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2													
1	Inox SuS 304	kg	265	69.800	18 497.000													
<b>Cộng tiền hàng:</b>					18.497.000													
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			1.849.700													
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					20.346.700													
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng./																		
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)														
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>																		

**Biểu số 2.7: Biên bản bàn giao****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**biên bản bàn giao**

Hôm nay, ngày 17 tháng 12 năm 2015 tại Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa chúng tôi gồm :

**I, BÊN BÁN: Công ty TNHH Bạch Đằng**

Địa chỉ: Số 66 Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Ông: Lương Quang Sáng

Chức danh: Nhân viên phòng kỹ thuật

(Sau đây xin gọi tắt là bên A)

**II, BÊN MUA: Công ty TNHH MTV ph. t trión c. ng nghö C- nhĩöt & Th- ng m<sup>1</sup> i Mai Hoa**

1, Ông: Nguyễn Phú Cường

Chức danh: Giám Đốc công ty

2, Ông: Mai Xuân Dương

Chức danh: Nhân viên phòng sản xuất

(Sau đây xin gọi tắt là bên B)

Căn cứ vào hợp đồng mua bán, bên A giao hàng cho bên B và hai bên tiến hành xác lập theo biên bản bàn giao theo các điều khoản sau:

**Điều 1:** Bên A đã giao cho bên B nguyên vật liệu sau:

Tên nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Inox SuS 304	kg	265	69.800	18.497.000
<b>Cộng tiền hàng</b>				<b>18.497.000</b>
<b>Thuế GTGT 10%:</b>				<b>1.849.700</b>
<b>Tổng cộng thanh toán:</b>				<b>20.346.700</b>

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng

**Điều 2.** Bên A xác nhận đã giao và bên B xác nhận đã nhận đủ số lượng là 265kg với tổng trị giá đã bao gồm thuế VAT là: 20.346.700đ

Bên B có trách nhiệm thanh toán trị giá tiền hàng trên cho Bên A trước ngày 31/12/2015

**Điều 3.** Trong trường hợp bên B không thực hiện đúng cam kết trong biên bản giao hàng này và làm thiệt hại đến kinh tế của bên A thì bên A có quyền chủ động đưa sự việc này ra trước cơ quan pháp luật để giải quyết.

Biên bản xác nhận công nợ này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A****ĐẠI DIỆN BÊN B****Biểu số 2.8: Biên bản kiểm nghiệm vật tư**

Sinh viên: Lương Thị Hồng Nhung

Page 47

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Phát triển Công

Mẫu số 03 – VT

nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Bộ phận: Sản xuất

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Số: 123

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000192 ngày 17 tháng 12 năm 2015 của công ty TNHH Bạch Đằng.

Ban Kiểm nghiệm bao gồm:

Ông: Mai Xuân Dương - Chức vụ : nhân viên phòng sản xuất

Ông: Nghiêm Trọng Sự - Chức vụ: thủ kho

Đã kiểm nghiệm các loại:

Stt	Tên nhãn hiệu quy cách vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
					Số lượng đúng quy cách phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách phẩm chất	
A	B	C	E	1	2	3	F
1	Inox SuS 304	IS304	kg	265	265	0	

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: tất cả lô hàng nhập kho theo hóa đơn số 0000192 ngày 17 tháng 12 năm 2015 đều đạt tiêu chuẩn về chất lượng.

Đại diện phòng sản xuất

Thủ kho

Trưởng ban

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.9: Phiếu nhập kho****Đơn vị:** Công ty TNHH MTV PTCN CN  
và TM Mai Hoa**Địa chỉ:** 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP  
Hải Dương**Mẫu số 01-VT**(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Số: 123

NợTK 152

CóTK 331

Họ và tên người giao: cty TNHH TM Đại Phát

Theo HĐGTGT 0000192 ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH  
Bạch Đằng

Nhập tại kho: kho công ty.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Inox SuS 304	IS304	kg	265	265	69.800	18.497.000
	<b>Cộng</b>	x	x	x	x	x	18.497.000

**-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu bốn trăm chín mươi bảy  
nghìn đồng./**

-Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**  
(họ và tên)**Người giao hàng**  
(họ và tên)**Thủ kho**  
(họ và tên)**Kế toán trưởng**  
(họ và tên)

❖ Thủ tục xuất kho:

+ Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, phân xưởng có nhu cầu sử dụng NVL sẽ viết giấy đề nghị xuất vật tư và qua phòng sản xuất ký, giám đốc duyệt.

+ Sau đó giao cho kế toán kho lập phiếu xuất kho thành 2 liên, lập xong kế toán kho và kế toán trưởng ký và giao cho người nhận phiếu xuống kho lấy vật tư .

Sau khi giao nhận, thủ kho ghi vào cột thực xuất của từng nguyên vật liệu, ghi ngày, tháng, năm, xuất kho và cùng người nhận ký vào 2 liên.

- Thủ kho giữ 1 liên để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán để kế toán ghi vào sổ sách kế toán.

- Phân xưởng giữ 1 liên để theo dõi ở bộ phận sử dụng.

Vật tư xuất dùng cho sản xuất, đơn giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị thực tế NVL đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế NVL nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng NVL đầu kỳ} + \text{Số lượng NVL nhập kho trong kỳ}}$$

Trị giá NVL xuất kho = Đơn giá vật tư xuất kho x Số lượng vật tư xuất dùng

**Ví dụ 3:** Ngày 20/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư , thủ kho tiến hành xuất kho Ống thép phục vụ sản xuất theo hợp đồng 32/MH.

(1) Ống thép phi 51

+) Tồn đầu tháng 12: 85kg, đơn giá: 24.537 đồng/kg

+) Tình hình nhập trong kỳ của Ống thép phi 51:

Ngày 5/12/2015: 250kg, đơn giá: 24.525đ/kg

Ngày 14/12/2015: 326kg, đơn giá: 24.545,45đ/kg

Ngày 18/12/2015: 424kg, đơn giá: 24.545,45đ/kg

Ngày 23/12/2015: 566kg, đơn giá: 24.545,45đ/kg

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} &= \frac{85 \times 24.537 + 250 \times 24.525 + 326 \times 24.545,45 + 424 \times 24.545,45}{85 + 250 + 326 + 424 + 566} \\ \text{bình quân tính} & \\ \text{đến ngày} & \\ \text{31/12/2015} & \\ &= 24.542 \text{ đồng/kg} \end{aligned}$$

- Ngày 20/12/2015 xuất kho 620kg ống thép phi 51 theo phiếu xuất số 092

=> Trị giá xuất 620kg = 620 x 24.542 = 15.216.040 đồng.

(2) Ống thép phi 34

+) Tồn đầu tháng 12: 94kg, đơn giá: 20.727 đồng/kg

+) Tình hình nhập trong kỳ của Ống thép phi 34:

Ngày 1/12/2015: 425kg, đơn giá: 20.617đ/kg

Ngày 14/12/2015: 277kg, đơn giá: 20.633đ/kg

Ngày 18/12/2015: 779 kg, đơn giá: 20.633đ/kg

Ngày 22/12/2015: 224 kg, đơn giá: 20.623/kg

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} & \quad 94 \times 20.727 + 425 \times 20.617 + 277 \times 20.633 + 779 \times \\ \text{bình quân tính đến} & \quad = \frac{20.633 + 224 \times 20.623}{94 + 425 + 277 + 779 + 224} \\ \text{ngày 31/12/2015} & \quad = 20.633 \text{ đồng/kg} \end{aligned}$$

- Ngày 20/12/2015 xuất kho 500kg ống thép phi 34 theo phiếu xuất số 092

=&gt; Trị giá xuất 500kg = 500 x 20.633 = 10.316.500 đồng.

(3) Ống thép 42

+) Tồn đầu tháng 12: 62kg, đơn giá: 27.863 đồng/kg

+) Tình hình nhập trong kỳ của Ống thép phi 34:

Ngày 14/7/2015: 115kg, đơn giá: 27.859đ/kg

Ngày 23/12/2015: 372 kg, đơn giá: 27.861đ/kg

Ngày 27/12/2015: 711 kg, đơn giá: 27.870đ/kg

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} & \quad 62 \times 27.863 + 115 \times 27.859 + 372 \times 27.861 + 711 \times 27.870 \\ \text{bình quân tính đến} & \quad = \frac{62 + 115 + 372 + 711}{62 + 115 + 372 + 711} \\ \text{ngày 31/12/2015} & \quad = 27.866 \text{ đồng/kg} \end{aligned}$$

- Ngày 20/12/2015 xuất kho 115 kg ống thép 42 theo phiếu xuất số 092

=&gt; Trị giá xuất 115kg = 115 x 27.866 = 3.204.590 đồng.

=> Tổng trị giá xuất kho ngày 20/12/2015: 15.216.040 + 10.316.500 + 3.204.590  
= 28.737.130 đồng

\* Thủ tục xuất kho NVL tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

- Sau khi nhận được hợp đồng của công ty Cổ phần Vĩnh Thành, nhân viên phân xưởng dự trù lượng vật tư cần sử dụng, sau đó sẽ viết giấy đề nghị xuất vật tư (biểu số 2.10) chuyển giấy đến phòng sản xuất xem xét ký và Giám đốc duyệt.

- Nhân viên phân xưởng sẽ đưa giấy đề nghị cho kế toán kho và yêu cầu viết phiếu xuất kho, kế toán kho lập xong sẽ ký và chuyển cho kế toán trưởng ký xác nhận và giao lại cho nhân viên phân xưởng mang phiếu xuống kho lấy vật tư.

- Khi nhận được phiếu xuất thủ kho sẽ xuất theo yêu cầu, giao xong thủ kho ghi vào cột thực xuất và ghi ngày, tháng, năm xuất kho và cùng nhân viên phân xưởng ký vào 2 liên này. Phiếu xuất 092( biểu số 2.11) được lập thành 2 liên, 1 liên do thủ kho giữ lại để ghi vào thẻ kho sau đó sẽ chuyển lại phòng kế toán để ghi vào sổ kế toán, 1 liên giao cho phân xưởng giữ để theo dõi ở bộ phận sử dụng.

**Biểu số 2.10: Giấy đề nghị xuất vật tư**

Công ty TNHH MTV PTCN  
CN và TM Mai Hoa  
**PHÂN XƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2015

**GIẤY ĐỀ NGHỊ XUẤT VẬT TƯ**

Kính gửi: Phòng sản xuất

Để phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm của công ty

Kính đề nghị Trưởng phòng duyệt cho xuất một số vật tư sau:

STT	Tên vật tư, quy cách	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Ống thép phi 51	kg	620	
2	Ống thép phi 34	kg	500	
3	Ống thép 42	kg	115	

Giám đốc công ty  
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Phòng sản xuất  
(Ký, họ và tên)

Phân xưởng  
(Ký, họ và tên)



**Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho**

**Đơn vị:** Công ty TNHH MTV PTCN CN  
và TM Mai Hoa

**Mẫu số 02-VT**

**Địa chỉ:** 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

Số: 092

Nợ TK 154

Có TK 152

Họ và tên người nhận: Nguyễn Thế Hùng

Địa chỉ : Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa.

Lý do xuất: xuất sản xuất

Xuất tại kho: kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép phi 51	OTP51	kg	620	620		
2	Ống thép phi 34	OTP34	kg	500	500		
3	Ống thép 42	OT42	kg	115	115		
	<b>Cộng</b>			1235	1235		

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu  
(họ và tên)

Người nhận hàng  
(họ và tên)

Thủ kho  
(họ và tên)

Kế toán trưởng  
(họ và tên)

Giám đốc  
(họ và tên)

**Ví dụ 4:** Ngày 26/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư, thủ kho tiến hành xuất kho Inox SuS 304 phục vụ sản xuất .

+ ) Tồn đầu tháng 12: 150kg, đơn giá: 69.300 đồng/kg

+ ) Tình hình nhập trong kỳ của Inox SuS 304:

Ngày 10/12/2015: 488kg, đơn giá: 69.800đ/kg

Ngày 17/12/2015: 265kg, đơn giá: 69.800đ/kg

Ngày 20/12/2015: 243kg, đơn giá: 70.000đ/kg

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} & \quad (150 \times 69.300 + 488 \times 69.800 + 265 \times 69.800 + 243 \times 70.000) \\ \text{bình quân tính đến} & \quad = \frac{\hspace{15em}}{150 + 488 + 265 + 243} \\ \text{ngày 31/12/2015} & \quad = 69.777 \text{ đồng/kg} \end{aligned}$$

- Ngày 26/12/2015 xuất kho 352kg inox SuS 304 theo phiếu xuất số 098

=> Trị giá xuất 352kg = 352 x 69.777 = 24.561.504 đồng.

\* Thủ tục xuất kho NVL tại công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

- Sau khi nhận được hợp đồng của công ty Cổ phần Thiên Sinh, nhân viên phân xưởng dự trù lượng vật tư cần sử dụng, sau đó sẽ viết giấy đề nghị xuất vật tư (biểu số 2.12) chuyển giấy đến phòng sản xuất xem xét ký và Giám đốc duyệt.

- Nhân viên phân xưởng sẽ đưa giấy đề nghị cho kế toán kho và yêu cầu viết phiếu xuất kho, kế toán kho lập xong sẽ ký và chuyển cho kế toán trưởng ký xác nhận và giao lại cho nhân viên phân xưởng mang phiếu xuống kho lấy vật tư.

- Khi nhận được phiếu xuất thủ kho sẽ xuất theo yêu cầu, giao xong thủ kho ghi vào cột thực xuất và ghi ngày, tháng, năm xuất kho và cùng nhân viên phân xưởng ký vào 2 liên này. Phiếu xuất 098( biểu số 2.13) được lập thành 2 liên, 1 liên do thủ kho giữ lại để ghi vào thẻ kho sau đó sẽ chuyển lại phòng kế toán để ghi vào sổ kế toán, 1 liên giao cho phân xưởng giữ để theo dõi ở bộ phận sử dụng.

**Biểu số 2.12: Giấy đề nghị**

Công ty TNHH MTV PTCN  
CN và TM Mai Hoa  
**PHÂN XƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2015

**GIẤY ĐỀ NGHỊ XUẤT VẬT TƯ**

Kính gửi: Phòng sản xuất

Để phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm của công ty

Kính đề nghị Trưởng phòng duyệt cho xuất một số vật tư sau:

STT	Tên vật tư, quy cách	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Inox SuS 304	kg	352	

Giám đốc công ty  
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Phòng sản xuất  
(Ký, họ và tên)

Phân xưởng  
(Ký, họ và tên)

**Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho**

**Đơn vị:** Công ty TNHH MTV PTCN CN  
và TM Mai Hoa

**Mẫu số 02-VT**

**Địa chỉ:** 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 26 tháng 12 năm 2015

Số: 098

Nợ TK 154

Có TK 152

Họ và tên người nhận: Nguyễn Thế Hùng

Địa chỉ : Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa.

Lý do xuất: xuất sản xuất

Xuất tại kho: kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Inox SuS 304	OTP51	kg	352	352		
	<b>Cộng</b>			352	352		

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 26 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu  
(họ và tên)

Người nhận hàng  
(họ và tên)

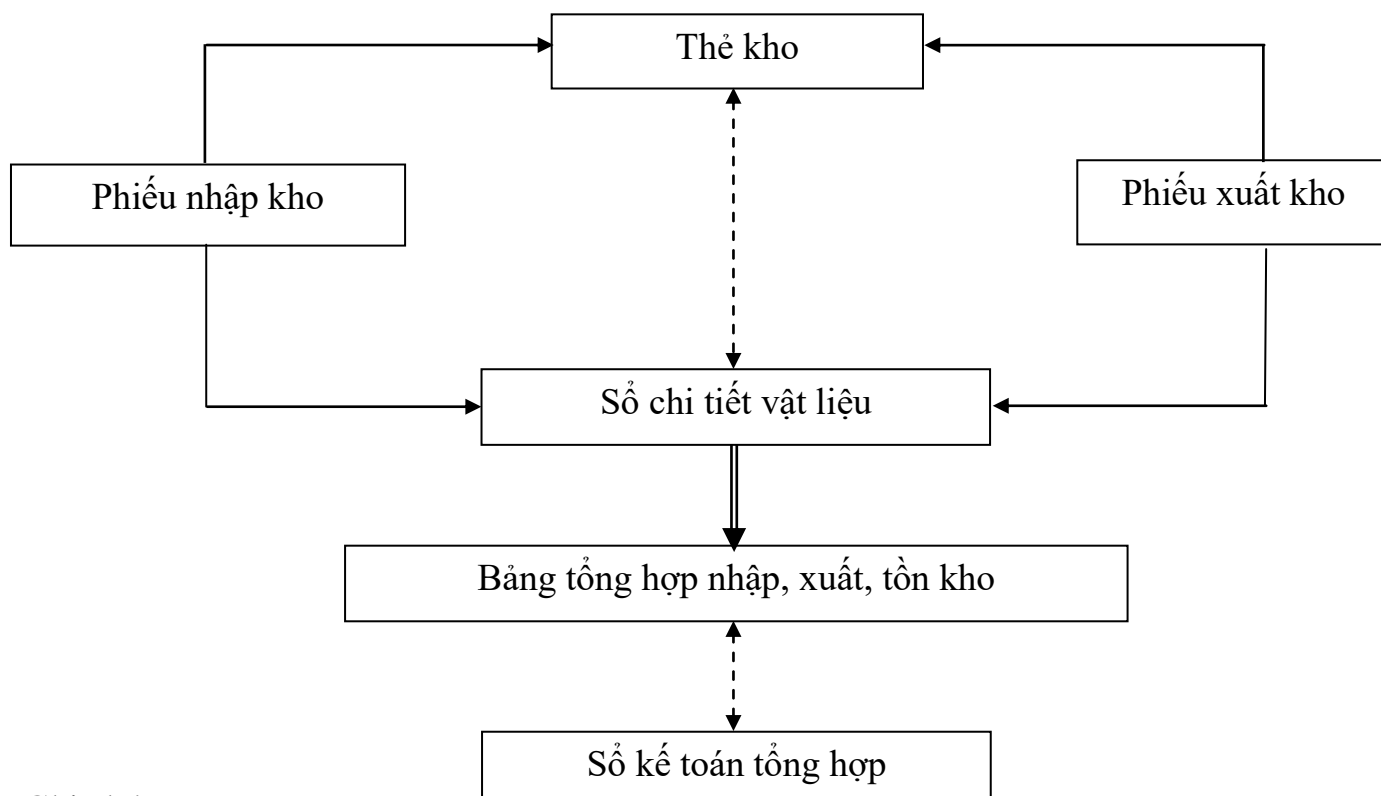
Thủ kho  
(họ và tên)

Kế toán trưởng  
(họ và tên)

Giám đốc  
(họ và tên)

## 2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty

Công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa áp dụng kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp “THẺ SONG SONG” nên việc ghi chép phản ánh các biến động nguyên vật liệu được tiến hành kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập – xuất – tồn của từng vật liệu về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

**Sơ đồ 2.5: Sơ đồ hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song**

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi cuối tháng  
 <-.-> Quan hệ đối chiếu

a) *Tại kho*: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập, xuất, tồn vật liệu, công cụ, dụng cụ về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho và được mở cho từng danh điểm vật tư. Cuối tháng, thủ kho tiến hành cộng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng trên thẻ kho.

b) *Tại phòng kế toán*: Kế toán sử dụng các sổ chi tiết vật liệu để ghi chép tình hình nhập xuất tồn của từng thứ vật liệu. Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất do thủ kho gửi lên, kế toán tiến hành kiểm tra, hoàn chỉnh chứng từ căn cứ vào các chứng từ đó để ghi vào các sổ chi tiết vật liệu.

+ Đối với vật liệu nhập kho, kế toán ghi số lượng, đơn giá, sau đó tính thành tiền vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

+ Đối với vật liệu xuất kho, kế toán ghi chi tiết số lượng từng loại nguyên vật liệu xuất kho vào thẻ kho đồng thời ghi vào bảng kê xuất kho. Sau đó đến cuối tháng, kế toán tổng hợp trị giá nguyên vật liệu tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ, số lượng nguyên vật liệu tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân cả kỳ. Sau đó, kế toán căn cứ vào các phiếu xuất ghi trên bảng kê xuất kho để ghi chi tiết về số lượng, điền đơn giá và tính thành tiền vào Sổ chi tiết nguyên vật liệu tương ứng.

- Cuối tháng, căn cứ vào các sổ chi tiết vật liệu để lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn vật liệu và tiến hành so sánh số liệu giữa

+ Sổ kế toán chi tiết vật liệu với thẻ kho của thủ kho

+ Đối chiếu số liệu dòng tổng cộng trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn với sổ kế toán tổng hợp

+ Đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết với số liệu kiểm kê thực tế.

**Tiếp ví dụ 1:** Hóa đơn số 0000353, ngày 14/12/2015, mua Ống thép của Công ty TNHH Thương mại Đại Phát. Công ty đã trả bằng tiền mặt cho bên bán, VAT 10%.

Khi đã nhập kho, từ phiếu nhập kho 119 (biểu số 2.5), thủ kho tiến hành vào thẻ kho (biểu số 2.14, 2.15, 2.16) đồng thời từ phiếu nhập kho kế toán vào sổ chi tiết nguyên vật liệu ( biểu số 2.18, 2.19, 2.20). Cuối kỳ, căn cứ sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu tương ứng (biểu số 2.22).

**Tiếp ví dụ 2:** Hóa đơn số 0000192 ngày 17/12/2015, nhập kho 265kg Inox SUS 304 của công ty TNHH Bạch Đằng, đơn giá chưa thuế của Inox SUS 304 69.800đ/kg, VAT 10%.

Khi đã nhập kho, từ phiếu nhập kho 123 (biểu số 2.9), thủ kho tiến hành vào thẻ kho (biểu số 2.17) đồng thời từ phiếu nhập kho kế toán vào sổ chi tiết nguyên vật liệu ( biểu số 2.21). Cuối kỳ, căn cứ sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu tương ứng (biểu số 2.22).

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 20/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư , thủ kho tiến hành xuất kho Ống thép phục vụ sản xuất theo hợp đồng 32/MH.

+) Tại kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 092 (biểu số 2.11) để ghi vào thẻ kho.

+) Tại phòng kế toán: Cuối tháng, kế toán tổng hợp trị giá hàng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ, số lượng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân. Sau đó, kế toán căn cứ vào các phiếu xuất ghi trên bảng kê xuất để ghi chi tiết về số lượng, đơn giá, tính thành tiền vào sổ chi tiết nguyên vật liệu tương ứng. Từ sổ chi tiết hàng hóa vào sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.22).

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 26/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư, thủ kho tiến hành xuất kho Inox SuS 304 phục vụ sản xuất .

+) Tại kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 098 (biểu số 2.13) để ghi vào thẻ kho.

+) Tại phòng kế toán: Cuối tháng, kế toán tổng hợp trị giá hàng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ, số lượng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân. Sau đó, kế toán căn cứ vào các phiếu xuất ghi trên bảng kê xuất để ghi chi tiết về số lượng, đơn giá, tính thành tiền vào sổ chi tiết nguyên vật liệu tương ứng. Từ sổ chi tiết hàng hóa vào sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.22).

**Biểu số 2.14: Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa  
Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**Mẫu số: S09-DNN**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-  
BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên nguyên liệu, vật liệu: Ống thép phi 51

Đơn vị : kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b>Tháng 12</b>				
			<b>SDDK:</b>				<b>85</b>
05/12	109		Mua NVL của công ty Lâm Việt	05/12	250		335
<b>14/12</b>	<b>119</b>		<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>14/12</b>	<b>326</b>		<b>661</b>
15/12		085	Xuất NVL để sản xuất	15/12		250	411
18/12	124		Mua NVL của công ty Đại Phát	18/12	424		835
<b>20/12</b>		<b>092</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>20/12</b>		<b>620</b>	<b>215</b>
			.....				.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>1566</b>	<b>1186</b>	
			<b>Cộng số dư cuối tháng 12</b>				<b>465</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.15: Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa  
Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**Mẫu số: S09-DNN**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-  
BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên nguyên liệu, vật liệu: Ống thép phi 34

Đơn vị : kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b>Tháng 12</b>				
			<b><u>SDDK:</u></b>				<b>94</b>
01/12	107		Mua NVL của công ty Việt Anh	01/12	425		519
07/12		075	Xuất NVL để sản xuất	07/12		170	349
<b>14/12</b>	<b>119</b>		<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>14/12</b>	<b>277</b>		<b>626</b>
18/12	124		Mua NVL của công ty Đại Phát	18/12	779		1405
<b>20/12</b>		<b>092</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>20/12</b>		<b>500</b>	<b>905</b>
....			.....				.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>1705</b>	<b>1303</b>	
			<b><u>Công số dư cuối tháng 12</u></b>				<b><u>496</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.16: Thẻ kho****Mẫu số: S09-DNN**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên nguyên liệu, vật liệu: Ống thép 42

Đơn vị : kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b>Tháng 12</b>				
			<b><u>SDDK:</u></b>				<b>62</b>
<b>14/12</b>	<b>119</b>		<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>14/12</b>	<b>115</b>		<b>177</b>
<b>20/12</b>		<b>092</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>20/12</b>		<b>115</b>	<b>62</b>
23/12	129		Mua NVL của công ty Đại Phát	23/12	372		434
			.....				.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>1198</b>	<b>1034</b>	
			<b><u>Cộng số dư cuối tháng 12</u></b>				<b><u>226</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17: Thẻ kho****Mẫu số: S09-DNN**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên nguyên liệu, vật liệu: Inox SuS 304

Đơn vị : kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b>Tháng 12</b>				
			<b><u>SDDK:</u></b>				<b>150</b>
			.....				.....
14/12		084	Xuất NVL để sản xuất	14/12		287	351
<b>17/12</b>	<b>123</b>		<b>Mua NVL của công ty Bạch Đằng</b>	<b>17/12</b>	<b>265</b>		<b>616</b>
20/12	127		Mua NVL của công ty Bạch Đằng	20/12	243		859
<b>26/12</b>		<b>098</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>26/12</b>		<b>352</b>	<b>507</b>
			.....				.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>996</b>	<b>798</b>	
			<b><u>Công số dư cuối tháng 12</u></b>				<b><u>348</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ống thép phi 51 tháng 12/ 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

**Mẫu số: S07-DN**

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU , DỤNG CỤ , SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2015

Tên nguyên liệu , vật liệu , công cụ , dụng cụ( sản phẩm, hàng hóa): **Ống thép phi 51 (kg)**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			Tháng 12								
			<b><u>Dư đầu kỳ :</u></b>		<b>24.537</b>					<b>85</b>	<b><u>2.085.645</u></b>
05/12	PN 109	05/12	Mua NVL của công ty Lâm Việt	1111	24.525	250	6.131.250			335	
<b>14/12</b>	<b>PN 119</b>	<b>14/12</b>	<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>1111</b>	<b>24.545,45</b>	<b>326</b>	<b>8.001.817</b>			<b>661</b>	
15/12	PX 085	15/12	Xuất NVL để sản xuất	154				250		411	
18/12	PN 124	18/12	Mua NVL của công ty Đại Phát	1111	24.545,45	424	10.407.271			835	
<b>20/12</b>	<b>PX 092</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>154</b>				<b>620</b>		<b>215</b>	
			.....							...	.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>			<b>1566</b>	<b>38.433.062</b>	<b>1186</b>	<b>29.106.812</b>		
			<b><u>Cộng dư cuối tháng 12:</u></b>		<b><u>24.542</u></b>					<b><u>465</u></b>	<b><u>11.411.895</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ống thép phi 34 tháng 12/ 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

**Mẫu số: S07-DN**

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-  
BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU , DỤNG CỤ , SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2015

Tên nguyên liệu , vật liệu , công cụ , dụng cụ( sản phẩm, hàng hóa): **Ống thép phi 34 (kg)**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			<b>Tháng 7</b>								
			<b><u>Dư đầu kỳ :</u></b>		<b>20.727</b>					<b>94</b>	<b>1.948.338</b>
01/12	PN 107	01/12	Mua NVL của công ty Việt Anh	1111	20.617	425	8.762.225			519	
07/12	PX 075	07/12	Xuất NVL để sản xuất	154				170		349	
<b>14/12</b>	<b>PN 119</b>	<b>14/12</b>	<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>1111</b>	<b>20.633</b>	<b>277</b>	<b>5.715.341</b>			<b>626</b>	
18/12	PN 124	18/12	Mua NVL của công ty Đại Phát	1111	20.633	779	16.073.107			1405	
<b>20/12</b>	<b>PX 092</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>154</b>				<b>500</b>		<b>905</b>	
			.....							...	....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>			<b>1705</b>	<b>35.170.225</b>	<b>1303</b>	<b>26.884.799</b>		
			<b><u>Cộng dư cuối tháng 12:</u></b>		<b>20.633</b>					<b>496</b>	<b>10.233.764</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.20: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Ông thép 42 tháng 12/ 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**Mẫu số: S07-DN**

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU , DỤNG CỤ , SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2015

Tên nguyên liệu , vật liệu , công cụ , dụng cụ( sản phẩm, hàng hóa): **Ông thép 42 (kg)**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			<b>Tháng 7</b>								
			<b>Dư đầu kỳ :</b>		<b><u>27.863</u></b>					<b><u>62</u></b>	<b><u>1.727.506</u></b>
<b>14/12</b>	<b>PN 119</b>	<b>14/12</b>	<b>Mua NVL của công ty Đại Phát</b>	<b>1111</b>	<b>27.859</b>	<b>115</b>	<b>3.203.785</b>			<b>177</b>	
<b>20/12</b>	<b>PX 092</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>154</b>				<b>115</b>		<b>62</b>	
23/12	PN 129	23/12	Mua NVL của công ty Đại Phát	1111	27.861	372	10.364.292			434	
			.....							.....	.....
			.....							.....	.....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>			<b>1198</b>	<b>33.383.647</b>	<b>1034</b>	<b>28.813.444</b>		
			<b><u>Cộng dư cuối tháng 12:</u></b>		<b><u>27.866</u></b>					<b><u>226</u></b>	<b><u>6.297.709</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.21: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ sản phẩm hàng hóa của Inox SuS 304 tháng 12/ 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**Mẫu số: S07-DN**(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-  
BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU , DỤNG CỤ , SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2015

Tên nguyên liệu , vật liệu , công cụ , dụng cụ( sản phẩm, hàng hóa): **Inox SuS 304 (kg)**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			<b>Tháng 12</b>								
			<b><u>Dư đầu kỳ :</u></b>		<b>69.300</b>					<b>150</b>	<b>10.395.000</b>
			.....							...	.....
14/12	PX 084	14/12	Xuất NVL để sản xuất	154				287		351	
17/12	PN 123	17/12	Mua NVL của công ty Bạch Đằng	331	69.800	265	18.497.000			616	
20/12	PN 127	20/12	Mua NVL của công ty Bạch Đằng	1111	70.000	243	17.010.000			859	
26/12	PX 098	26/12	Xuất NVL để sản xuất	154	69.777			352		507	
			.....							.....	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>			<b>996</b>	<b>69.569.400</b>	<b>798</b>	<b>55.682.046</b>		
			<b><u>Công dư cuối tháng 12:</u></b>		<b>69.777</b>					<b>348</b>	<b>24.282.354</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.22: Trích bảng Tổng Hợp Nhập Xuất Tồn**

Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU****Tài khoản : 152****Tháng 12 năm 2015****Đơn vị tính : Đồng**

STT	Tên vật tư	Mã số	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn trong kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
...	.....	...		.....		.....		.....		.....
<b>5</b>	<b>Ống thép phi 51</b>	<b>OTP51</b>	<b>85</b>	<b>2.085.645</b>	<b>1566</b>	<b>38.433.062</b>	<b>1186</b>	<b>29.106.812</b>	<b>465</b>	<b>11.411.895</b>
<b>6</b>	<b>Ống thép phi 34</b>	<b>OTP34</b>	<b>94</b>	<b>1.948.338</b>	<b>1705</b>	<b>35.170.225</b>	<b>1303</b>	<b>26.884.799</b>	<b>496</b>	<b>10.233.764</b>
<b>7</b>	<b>Ống thép 42</b>	<b>OTP41</b>	<b>62</b>	<b>1.727.506</b>	<b>1198</b>	<b>33.383.647</b>	<b>1034</b>	<b>28.813.444</b>	<b>226</b>	<b>6.297.709</b>
...	.....	.....		.....		.....		.....		.....
<b>14</b>	<b>Inox SuS 304</b>	<b>IS304</b>	<b>150</b>	<b>10.395.000</b>	<b>996</b>	<b>69.569.400</b>	<b>798</b>	<b>55.682.046</b>	<b>348</b>	<b>24.282.354</b>
	.....	.....		.....		.....		.....		.....
	<b>Cộng</b>			<b><u>885.215.297</u></b>		<b><u>961.957.515</u></b>		<b><u>821.426.683</u></b>		<b><u>1.025.746.129</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)



**2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.**

Song song với công việc hạch toán chi tiết nguyên vật liệu hàng ngày thì kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là công việc không thể thiếu được trong công tác kế toán nguyên vật liệu. Hiện nay, Công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa đang áp dụng kế toán tổng hợp nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tức là việc ghi chép tính toán tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu vào các tài khoản, sổ kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trên cơ sở các chứng từ hợp lý được diễn ra thường xuyên liên tục. Trong quá trình hạch toán kế toán công ty cũng sử dụng các tài khoản có liên quan đến tình hình tăng giảm nguyên vật liệu theo phương pháp này.

**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

Trong công tác kế toán vật liệu, kế toán công ty căn cứ vào các chứng từ sau:

- + Phiếu nhập kho
- + Phiếu xuất kho
- + Các chứng từ liên quan đến chi phí thu mua nguyên vật liệu.

**2.2.2.2. Tài khoản sử dụng**

Để tiến hành kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công ty sử dụng tài khoản sau:

TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

- + Các nghiệp vụ nhập nguyên vật liệu, công ty sử dụng tài khoản sau:

TK 111: Tiền mặt

TK 112: Tiền gửi ngân hàng

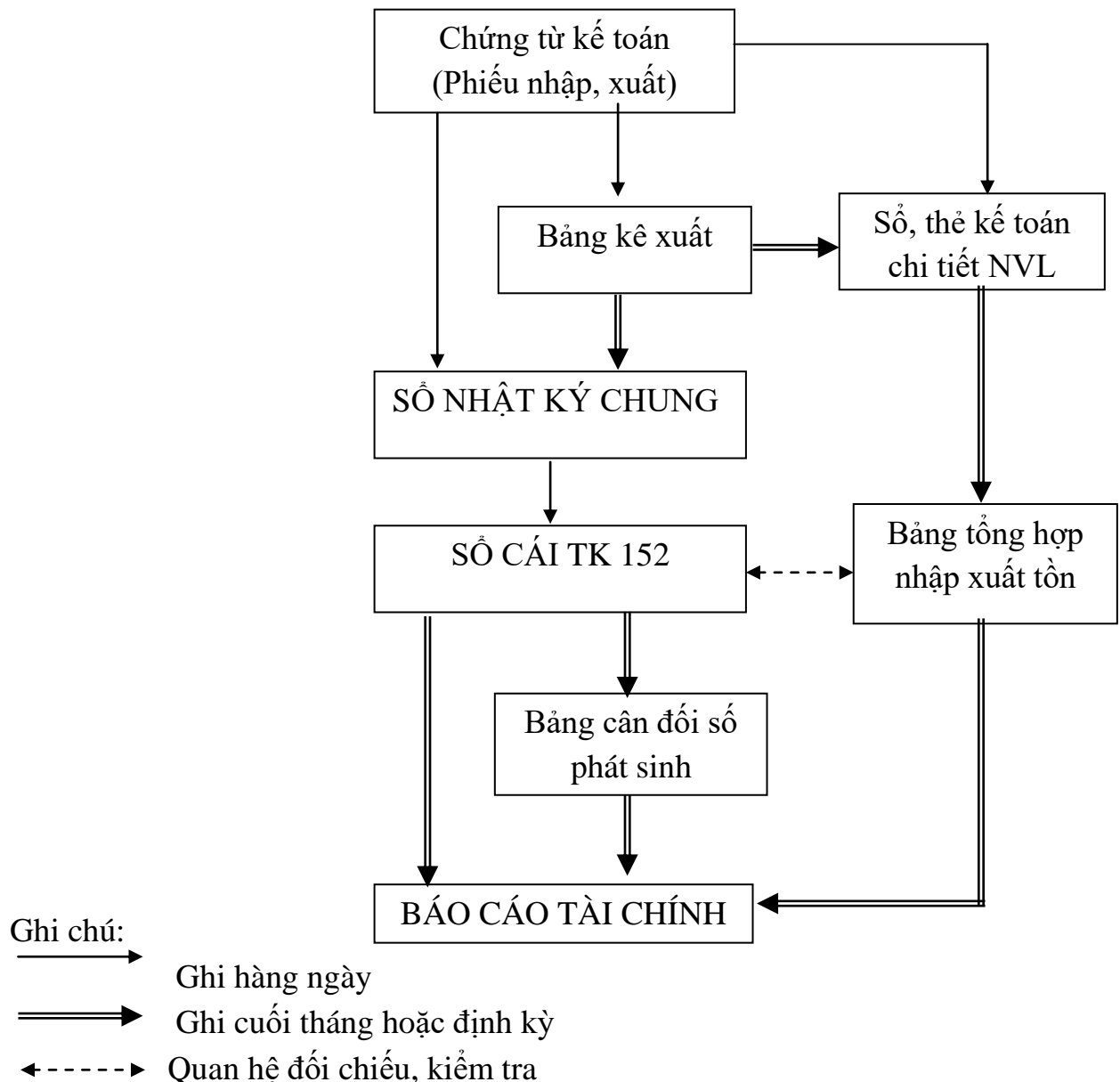
TK 331: Phải trả người bán

- + Các nghiệp vụ xuất nguyên vật liệu, công ty sử dụng tài khoản sau:

TK 154: Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

**2.2.2.3. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.6: Sơ đồ kế toán theo hình thức nhật ký chung của công ty TNHH MTV PTCN Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa**



Căn cứ vào phiếu xuất kho, hàng ngày kế toán sẽ ghi chi tiết số lượng các loại nguyên vật liệu xuất kho vào bảng kê phiếu xuất kho và thẻ kho.

Kế toán căn cứ vào Phiếu nhập hàng ngày và cuối tháng, kế toán căn cứ vào bảng kê phiếu xuất kho để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi Sổ cái

Đồng thời, từ phiếu nhập kho, bảng kê phiếu xuất kho kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ Cái vào bảng Cân đối số phát sinh, đồng thời cũng từ sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn nguyên vật liệu. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu giữa

Sổ Cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, số liệu từ Sổ cái được dùng để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, Sổ cái và bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Hóa đơn số 0000353, ngày 14/12/2015, mua Ống thép của Công ty TNHH Thương mại Đại Phát. Công ty đã trả bằng tiền mặt cho bên bán, VAT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0000353 (Biểu số 2.1) và số lượng thực tế, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.5).

Từ Phiếu nhập kho (Biểu số 2.5) và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung( Biểu số 2.24), từ sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào Sổ Cái TK 152( Biểu số 2.25).

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp giữa Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 2:** Hóa đơn số 0000192 ngày 17/12/2015, nhập kho 265kg Inox SUS 304 của công ty TNHH Bạch Đằng, đơn giá chưa thuế của Inox SUS 304 69.800đ/kg, VAT 10%.

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0000192 (Biểu số 2.6) và số lượng thực tế, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.9).

Từ Phiếu nhập kho(Biểu số 2.9) và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung( Biểu số 2.24), từ sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào Sổ Cái TK 152( Biểu số 2.25).

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp giữa Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 3:** Ngày 20/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư , thủ kho tiến hành xuất kho Ống thép phục vụ sản xuất theo hợp đồng 32/MH.

- Kế toán lập bảng kê phiếu xuất (biểu số 2.23) theo dõi tình hình xuất của Ống thép trong tháng 12.

- Cuối tháng 12/2015, kế toán dựa vào số lượng được ghi trên bảng kê xuất kho và các chứng từ có liên quan, kế toán tính giá NVL xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ và ghi thành tiền vào bảng kê xuất kho, từ Bảng kê xuất kho kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.24). Từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 152( biểu số 2.25) và các sổ cái khác có liên quan.

- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp giữa Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 4:** Ngày 26/12/2015 Căn cứ vào giấy đề nghị xuất vật tư, thủ kho tiến hành xuất kho Inox SuS 304 phục vụ sản xuất .

- Kế toán lập bảng kê phiếu xuất (biểu số 2.23) theo dõi tình hình xuất của Inox SuS304 trong tháng 12.

- Cuối tháng 12/2015, kế toán dựa vào số lượng được ghi trên bảng kê xuất kho và các chứng từ có liên quan, kế toán tính giá NVL xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ và ghi thành tiền vào bảng kê xuất kho, từ Bảng kê xuất kho kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.24). Từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 152( biểu số 2.25) và các sổ cái khác có liên quan.

- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp giữa Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.23: Bảng kê phiếu xuất kho****Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa**

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**BẢNG KÊ PHIẾU XUẤT KHO****Tháng 12/2015**

Phiếu xuất		Diễn giải	Nguyên vật liệu xuất dùng				....	Cộng
Số hiệu	Ngày tháng		Ống thép phi 51(kg)	Ống thép phi 34(kg)	Ống thép 42(kg)	Inox SuS 304(kg)		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
PX084	14/12	Xuất NVL để sản xuất				287		
PX085	15/12	Xuất NVL để sản xuất	250					
....		.....	.....	.....	.....	....	....	
<b>PX092</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>	<b>620</b>	<b>500</b>	<b>115</b>		...	
		.....						
<b>PX098</b>	<b>26/12</b>	<b>Xuất NVL để sản xuất</b>				<b>352</b>		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	
<b>Cộng lượng</b>			<b>1186</b>	<b>1303</b>	<b>1034</b>	<b>798</b>	...	
<b>Đơn giá xuất</b>			<b>24.542</b>	<b>20.633</b>	<b>27.866</b>	<b>69.777</b>	.....	
<b>Thành tiền</b>			<b>29.106.812</b>	<b>26.884.799</b>	<b>28.813.444</b>	<b>55.682.046</b>	<b>821.426.683</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ  
( ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( ký, họ tên)

Giám đốc  
( ký, đóng dấu)

**Biểu số 2.24 :Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

( Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
14/12	PC 076	14/12	Mua ống thép của công ty TNHH TM Đại Phát trả bằng tiền mặt	152	16.920.934	
				133	1.692.094	
				1111		18.613.028
....	....	....	.....	.....	.....	.....
16/12	PC 078	16/12	Mua hàng của công ty Mỹ Hưng trả ngay bằng tiền mặt	152	10.407.271	
				133	1.040.727	
				1111		11.447.998
17/12	HĐ 0000192	17/12	Mua Inox SuS 304 của công ty TNHH Bạch Đằng chưa thanh toán	152	18.497.000	
				133	1.849.700	
				331		20.346.700
	...		.....	.....	.....	
31/12	BK XK T12	31/12	Xuất NVL để sản xuất tháng 12	154	821.426.683	
				152		821.426.683
	.....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>44.920.797.692</b>	<b>44.920.797.692</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.25 :Trích sổ cái nguyên liệu, vật liệu năm 2015**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm:2015

Tên tài khoản: Nguyên liệu, vật liệu

Số hiệu: 152

ĐVT : Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>885.215.297</u></b>	
...	...	...	...	...	.....	.....
14/12	PC 076	14/12	Mua ống thép của công ty TNHH TM Đại Phát trả bằng tiền mặt	1111	16.920.934	
....	.....	....	.....	...	.....	.....
16/12	PC 078	16/07	Mua hàng của công ty Mỹ Hưng trả ngay bằng tiền mặt	1111	10.407.271	
17/12	HD 0000192	17/12	Mua Inox SuS 304 của công ty TNHH Bạch Đằng chưa thanh toán	331	18.497.000	
....	.....	....	.....		.....	.....
31/12	BK PXK T12	31/12	Xuất NVL để sản xuất tháng 12	154		821.426.683
...	...	....	.....	.....		
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>961.957.515</b>	<b>821.426.683</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>1.025.746.129</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nguyên vật liệu thường xuyên biến động, công tác quản lý nguyên vật liệu đã được coi trọng, tuy nhiên trong quản lý và bảo quản không thể tránh khỏi những nhầm lẫn, sai sót như: mất mát, nhầm lẫn, thừa, thiếu...với nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy công tác kiểm kê nguyên vật liệu hàng năm được thực hiện nghiêm túc để phát hiện những chênh lệch giữa sổ sách và thực tế.

Công tác kiểm kê được Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa thực hiện mỗi năm một lần vào ngày 31/12. Trước thời điểm kiểm kê, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để thuận tiện cho công tác kiểm kê, đồng thời các sổ sách nguyên vật liệu tại phòng kế toán cũng phải khóa sổ để thuận tiện cho công tác đối chiếu.

Công ty lập ra một hội đồng kiểm kê trong đó có:

Ông: Nguyễn Phú Cường - Giám Đốc	Đại diện: Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kế toán trưởng	Đại diện: Ủy viên
Ông: Phạm Duy Khánh - Phòng sản xuất	Đại diện: Ủy viên
Ông: Nghiêm Trọng Sự - Thủ kho	Đại diện: Ủy viên

sẽ tiến hành đối chiếu trực tiếp giữa sổ sách và thực tế, giữa chứng từ và hiện vật.

Hình thức kiểm kê về số lượng của công ty được thực hiện như sau:

- Tiến hành cân đối với những loại nguyên vật liệu như: Tôn cuộn cắt tấm; Cuộn Inox các loại; Ống thép 51, 27, 21,34;...
- Tiến hành đếm đối với nguyên vật liệu: Becphun Mona 50x60, hộp kiểm soát OLP-220,mặt sáng Q345 920x100x10, van ren gang 20, van an toàn D50....
- Tiến hành đo đối với nguyên vật liệu: Bông ống 34, bông ống 21....

Hình thức kiểm kê về mặt chất lượng được tiến như: kiểm tra độ bóng, màu sắc, bề mặt,ký hiệu trên thân cây thép rõ ràng, bề mặt của cây thép nhẵn, không sần....

Khi phát hiện ra vật tư dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý:

+ Nếu số hao hụt, mất mát chưa xác định rõ nguyên nhân phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị hao hụt, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 152 – Nguyên vật liệu.



+ Khi có quyết định xử lý, căn cứ vào quyết định, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt(Người phạm lỗi phải nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 138 - Phải thu khác ( 1388- Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động( Trừ vào lương của người phạm lỗi)

Có TK 1381- Phải thu khác (1381- Tài sản thiếu chờ xử lý)

+ Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 152 – Nguyên vật liệu

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

+ Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền ghi:

Nợ TK 3381: Số nguyên vật liệu thừa

Có TK 152: Trả lại nguyên vật liệu nếu do bên bán thừa

Có TK 711: Do nhầm lẫn trong quá trình cân, đo, đếm nguyên vật liệu

**Ví dụ 5: Theo kết quả kiểm kê nguyên vật liệu ngày 31/12/2010, Hội đồng kiểm kê lập Biên bản kiểm kê vật tư (Biểu số 2.30).**

**Biểu số 2.26: Biên bản kiểm kê vật tư**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu, P.Thanh Bình, TP Hải Dương

Mẫu số: 05 - VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ**

Thời điểm kiểm kê: 14 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2015

Biên bản kiểm kê gồm:

Ông: Nguyễn Phú Cường

Chức vụ: Giám Đốc

Đại diện: Trưởng ban

Bà: Nguyễn Thị Thanh Hoa

Chức vụ: Kế toán trưởng

Đại diện: Ủy viên

Ông: Phạm Duy Khánh

Chức vụ: Phòng sản xuất

Đại diện: Ủy viên

Ông: Nghiêm Trọng Sự

Chức vụ: Thủ kho

Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách NVL	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất			
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất	
...	.....	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...				...
5	Ống thép phi 51	OTP51	Kg	24.542	465	11.411.895	465	11.411.895	-	-	-	-	✓			
6	Ống thép phi 34	OTP34	Kg	20.633	496	10.233.764	496	10.233.764	-	-	-	-	✓			
7	Ống thép 42	OT42	Kg	27.866	226	6.297.709	226	6.297.709	-	-	-	-	✓			
...	.....	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
14	Inox SuS 304	IS304	Kg	69.777	348	24.282.354	348	24.282.354	-	-	-	-	✓			
...	.....	.....	.....	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>				<b>1947</b>	<b>1.025.746.129</b>	<b>1947</b>	<b>1.025.746.129</b>								

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Giám Đốc**  
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Trưởng ban kiểm kê**  
(Ký, họ tên)

**CHƯƠNG 3:****MỘT SỐ Ý KIẾN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT  
LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ  
NHIỆT VÀ THƯƠNG MẠI MAI HOA****3.1. Nhận xét chung kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa**

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế kinh tế thị trường. Công ty TNHH MTV Mai Hoa có những bước tiến rõ rệt về nhiều mặt:

- ✓ Sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- ✓ Làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.
- ✓ Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh.
- ✓ Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

Để công ty đứng vững và phát triển trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh như hiện nay đòi hỏi nhà quản lý phải quán triệt chất lượng toàn bộ công tác quản lý. Công tác kế toán nguyên vật liệu là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kinh tế. Trên cơ sở đối chiếu giữa thực tế và lý thuyết, em mạnh dạn đưa ra vài nhận xét như sau:

**3.1.1. Ưu điểm****3.1.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý**

Với hình thức tổ chức bộ máy quản lý trực tuyến - chức năng, bộ máy quản lý tổ chức của công ty gọn nhẹ, thống nhất, phân công công việc không chồng chéo nhau, bên dưới ban lãnh đạo các phòng ban được xây dựng hợp lý, trực tiếp phụ trách các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ của mình, đảm bảo cung cấp số liệu hỗ trợ các phòng ban. Đồng thời các phân xưởng bố trí thực hiện nhiệm vụ sản xuất từ công ty đưa xuống đảm bảo số lượng được giao.

**3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán**

Bộ máy kế toán tại Công ty được xây dựng trên mô hình tập trung, gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả thực hiện đúng theo chế độ kế toán hiện hành, phù

hợp với đặc điểm quy mô sản xuất của Công ty. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ với phòng kế toán đảm bảo công tác hạch toán, nhất là về hạch toán nguyên vật liệu diễn ra nhịp nhàng. Trong phòng Tài chính – Kế toán, các nhân viên kế toán có trình độ tay nghề phù hợp đều tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng, nhiệt tình trong công tác cũng như nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Mỗi kế toán viên được phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng phần hành kế toán một cách hợp lý. Các kế toán viên phải chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về phần hành mà mình phụ trách, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời, chính xác đến đối tượng sử dụng. Ngoài ra, các nhân viên kế toán không ngừng trau dồi trình độ nghiệp vụ của mình, tiếp thu kịp thời, vận dụng linh hoạt chế độ kế toán mới. Điều này giúp cho công tác quản lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng củng cố và lớn mạnh.

**♣ Hệ thống tài khoản:**

Công ty vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán, đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

**♣ Hệ thống chứng từ:**

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,... Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo phản ánh nhanh chóng tình hình biến động của công ty các chứng từ được lưu trữ theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu sổ sách.

**♣ Hệ thống sổ sách:**

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu cùng với hệ thống sổ sách tổng hợp và chi tiết hoạt động của công ty góp phần tạo mối quan hệ mật thiết giữa các bộ phận kinh tế với nhau.

Công ty xác định các loại sổ sách, chứng từ theo đúng mẫu ban hành của chế độ tài chính hiện hành đảm bảo đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu ghi chép và phản ánh thông tin một cách chính xác.

### 3.1.1.3. Công tác kế toán nguyên vật liệu

#### ♣ Kế toán chi tiết nguyên vật liệu

Để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, công ty áp dụng phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Phương pháp này giúp cho phòng kế toán theo dõi chặt chẽ từng nguyên vật liệu từ khâu thu mua, về kho bãi đến khi xuất dùng. Cuối tháng, vật tư xuất dùng cho sản xuất, đơn giá và trị giá vật tư xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ, giữa phòng kế toán, kế toán kho và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, kế toán kho và thủ kho luôn theo dõi vật tư, quản lý chi tiết vật tư, kế toán theo dõi chi tiết NVL thông qua sổ chi tiết nguyên vật liệu. Công ty luôn chú trọng đến việc đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính chính xác.

#### ♣ Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu

Công ty đã hạch toán nguyên vật liệu theo đúng chuẩn mực kế toán số 02 về hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập – xuất, tăng, giảm hiện có của nguyên vật liệu. Phương pháp này có nhiều ưu điểm vì hàng tồn kho, đặc biệt là nguyên vật liệu luôn được theo dõi, kiểm tra liên tục, thường xuyên, kịp thời phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.

#### ♣ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho

Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Phương pháp này có khối lượng ghi chép với tính toán ít, giảm thiểu công việc kế toán.

#### ♣ Thủ tục nhập - xuất

- Thủ tục nhập kho: Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng nguyên vật liệu dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Nguyên vật liệu được vận chuyển về kho của công ty. Tại kho, thủ kho và nhân viên phòng kinh doanh sẽ kiểm tra chất lượng, số lượng NVL và lập biên bản kiểm nghiệm vật tư trước khi tiến hành nhập kho.

- Thủ tục xuất kho: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, phân xưởng có nhu cầu sử dụng NVL sẽ viết giấy đề nghị xuất vật tư và qua phòng sản xuất ký, giám đốc duyệt. Sau đó giao cho kế toán kho lập phiếu xuất, lập xong kế toán kho và

kế toán trưởng ký và giao cho người nhận phiếu xuống kho lấy vật tư. Khi nhận được phiếu xuất thủ kho sẽ xuất theo yêu cầu.

=> Đối với hoạt động nhập - xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình tương đối hoàn thiện. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

### ***3.1.2. Hạn chế***

Việc công tác kế toán nói chung và công tác kế toán nguyên vật liệu nói riêng tại công ty TNHH MTV Mai Hoa vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục :

#### **Thứ nhất: Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:**

Khối lượng công việc kế toán tại công ty khá lớn nhưng công tác kế toán vẫn được thực hiện thủ công. Mặc dù phòng kế toán đã được trang bị máy tính nhưng mới chỉ áp dụng Microsoft Office (Word, Excel...), thiết kế mẫu bảng trên Excel để thống nhất toàn công ty. Công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc bị hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty. Vậy nên, công ty nên xem xét tới việc mua phần mềm kế toán phù hợp với tình hình công ty.

#### **Thứ hai: Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:**

Công ty áp dụng phương pháp tính bình quân gia quyền cả kỳ nên cuối kỳ mới tính được đơn giá thực xuất vật tư. Việc công ty sử dụng phương pháp này sẽ có khối lượng ghi chép với tính toán ít nhưng lại không theo dõi được kịp thời tình hình biến động của vật tư phát sinh trong tháng.

#### **Thứ ba: Về việc luân chuyển chứng từ**

Về việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, tuy nhiên giữa các bộ phận, phòng ban đều không có biên bản giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ.

#### **Thứ tư: Về việc lập sổ danh điểm vật tư**

Công ty TNHH MTV Mai Hoa là một công ty chuyên sản xuất lò hơi nên khối lượng nguyên vật liệu sử dụng là rất nhiều. Với đặc điểm sản xuất và nguyên vật liệu như hiện tại, theo em, công ty nên xây dựng một hệ thống danh điểm vật tư thống nhất toàn công ty và sử dụng “ Sổ danh điểm nguyên vật liệu”

#### **Thứ năm: Về công tác kiểm kê nguyên vật liệu:**

Công tác kiểm kê nguyên vật liệu chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm tra nên không phát hiện kịp thời được

sự mát mát, hư hỏng nguyên vật liệu để xử lý kịp thời. Vì vậy mà công ty cần tổ chức kiểm kê nguyên vật liệu thường xuyên hơn để phát hiện và xử lý kịp thời.

**Thứ sáu: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Tại công ty hiện nay chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi mặt hàng vật liệu đến cuối năm qua có xu hướng biến động giảm việc đó có thể gây ra rủi ro và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

**3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa.**

***3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa.***

Trong nền kinh tế có nhiều biến động như hiện nay thì việc không ngừng hoàn thiện, khắc phục những hạn chế, phát huy những điểm mạnh là mục đích hàng đầu của Công ty nhằm giữ vững tốc độ phát triển của mình. Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu phải đạt được những mục đích sau:

- + Khắc phục được những hạn chế trong công tác kế toán nguyên vật liệu.
- + Giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.
- + Giúp kế toán nguyên vật liệu nắm bắt số lượng, giá trị vật tư: đảm bảo chất lượng và NVL kém chất lượng .. để kịp thời đưa ra hướng giải quyết.

***3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu.***

Qua thực trạng công tác kế toán của Công ty thì cần phải hoàn thiện hơn nữa công tác hạch toán kế toán nguyên vật liệu. Hoàn thiện công tác hạch toán nguyên vật liệu cần phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- + Hoàn thiện dần dần để không gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, sản xuất của doanh nghiệp.
- + Đảm bảo luôn cung cấp thông tin, chính xác; số liệu phải rõ ràng, minh bạch và công khai về tình hình biến động của nguyên vật liệu một cách thường xuyên và liên tục.
- + Các kiến nghị đưa ra phải dựa trên cơ sở tôn trọng các cơ chế tài chính, chế độ kế toán hiện hành, phải thiết thực, hợp lý, không quá tốn kém, phù hợp với doanh nghiệp.



**3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu.**

Việc hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty, đặc biệt chú ý đến các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc nhất quán: Kế toán đã chọn phương pháp nào để hạch toán nguyên vật liệu thì áp dụng phương pháp đó trong cả niên độ kế toán.
- Nguyên tắc giá gốc: Quy định nguyên vật liệu phải được đánh giá theo giá gốc.
- Nguyên tắc thận trọng: Để hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu cần phải thận trọng trong từng bước.

**3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán Nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV phát triển Công nghệ Cơ nhiệt và TM Mai Hoa.**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty TNHH MTV Mai Hoa, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán nguyên vật liệu.

Bên cạnh những ưu điểm mà công tác kế toán nguyên vật liệu đã làm được vẫn còn một số hạn chế chưa thực sự đem lại hiệu quả tối ưu cho công ty. Qua quá trình thực tập tại công ty TNHH MTV Mai Hoa. Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của Công ty cũng như tổ chức công tác kế toán, em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán, đặc biệt là công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.

**➤ Giải pháp 1: Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:**

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy, công ty nên xem xét mua phần mềm kế toán để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng của công việc.

Một số phần mềm kế toán đang được sử dụng nhiều trên thị trường để công ty có thể lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, phần mềm kế toán Smart Soft, phần mềm kế toán ACMAN.....

Em xin được giới thiệu một vài phần mềm phổ biến nhất:

**✚ PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.



- Tính năng:

- + Dễ dàng sử dụng.
- + Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất
- + Sử dụng rất nhiều hình ảnh nghiệp vụ, giúp cho người sử dụng dễ dàng hình dung ra được quy trình hạch toán kế toán.

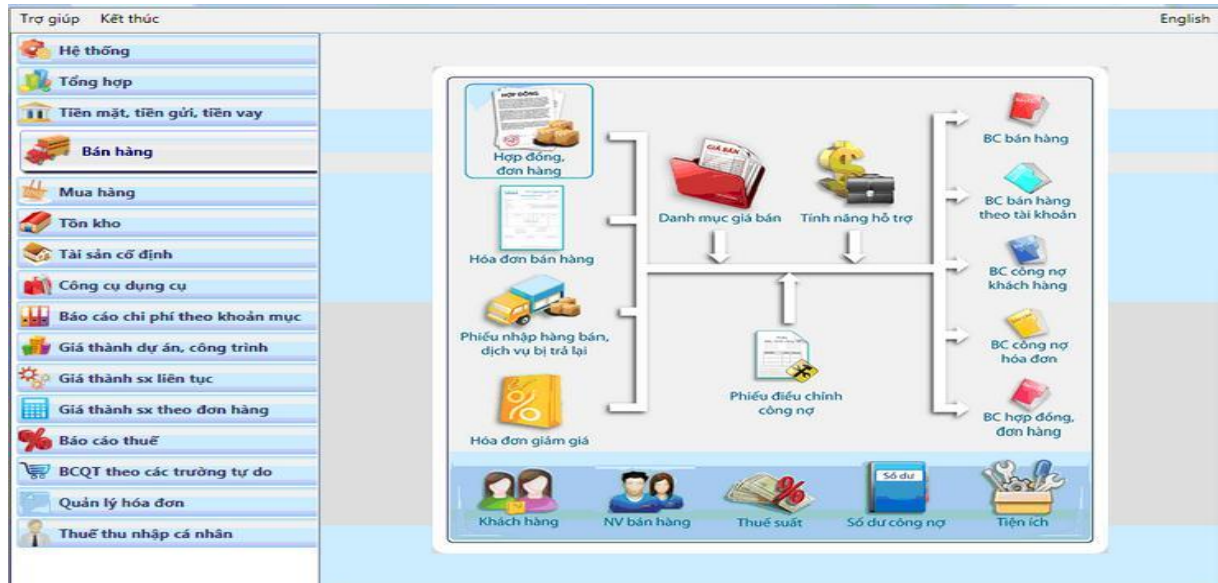
❖ Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015:



## ✚ PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

- + Fast accounting là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- + Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome...

## ❖ Dưới đây là giao diện phần mềm FAST ACCOUNTING

➤ **Giải pháp 2: Phương pháp tính giá hàng tồn kho**

Công ty đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính NVL xuất kho. Đây là phương pháp dễ làm, đơn giản nhưng việc tính giá thực tế của NVL xuất kho chỉ có thể tiến hành vào cuối tháng nên không thể phản ánh kịp thời tình hình biến động của giá cả vật tư. Theo em công ty nên chuyển sang phương pháp bình quân liên hoàn, đối với phương pháp này tuy công việc tính toán mất nhiều công sức, phức tạp nhưng giá xuất kho của NVL chính xác nhất, phản ánh kịp thời sự biến động của giá cả, công việc tính giá được diễn ra thường xuyên, liên tục. Khối lượng tính toán và ghi chép của phương pháp này tăng lên sẽ được khắc phục do công ty sử dụng phần mềm máy tính vào công tác kế toán.

Công thức tính:

$$\text{Đơn giá BQ sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá NVL nhập kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng NVL nhập kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá NVL xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại NVL xuất kho}$$

➤ **Giải pháp 3: Hoàn thiện về luân chuyển chứng từ.**

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng

nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

**Ví dụ 1 :** Tình hình nguyên vật liệu trong tháng 12 tại kho của Công ty như sau:

Khi nhập – xuất kho nguyên vật liệu, kế toán tiến hành viết phiếu nhập kho, phiếu xuất kho; đồng thời chuyển cho thủ kho để vào thẻ kho, sau đó thủ kho lại chuyển lại cho kế toán để vào sổ sách kế toán, thủ kho và kế toán phải ký vào sổ giao nhận chứng từ của Công ty theo biểu số 3.1

**Biểu số 3.1: Sổ giao nhận chứng từ**

### SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Tháng 12 năm 2015

STT	Chứng từ		Nội dung chứng từ	Nơi nhận chứng từ	Người nhận	Ký tên
	Ngày	Số				
...	...	...	.....	.....	.....	...
15	5/12	PN 109	Nhập Ống thép phi 51	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Hoa	
16	6/12	PN 110	Nhập kho que hàn	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Hoa	
17	7/12	PX 075	Xuất Ống thép phi 34	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Hoa	
			.....			
26	18/12	PN 124	Nhập Bông ống 34	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Hoa	
			.....			
32	26/12	PX 098	Xuất Inox SUS 304	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Hoa	
			.....			

#### ➤ Giải pháp 4: Hoàn thiện việc lập danh điểm vật tư.

Sổ danh điểm nguyên vật liệu là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại nguyên vật liệu đã và đang sử dụng, được theo dõi theo từng loại, từng nhóm, quy cách vật liệu một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm vật tư có thể được xác định theo nhiều cách thức khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm vật liệu được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Xây dựng sổ danh điểm nguyên vật liệu, giúp cho việc quản lý từng loại vật liệu sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập- xuất- tồn. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào phần mềm kế toán và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận lợi hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý nguyên vật liệu trong công ty nói chung sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn.

Hơn nữa, tuy công ty đã tiến hành phân loại nguyên vật liệu theo vai trò và công dụng của chúng trong quá trình sản xuất kinh doanh theo 3 nhóm. Nhưng trong quá trình hạch toán tổng hợp tất cả các nguyên vật liệu đều được công ty hạch toán chung trong tài khoản 152, bao gồm cả nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ, nhiên liệu. Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại nguyên vật liệu công ty nên mở thêm và sử dụng các tiểu khoản như sau trong quá trình hạch toán nguyên vật liệu:

- TK 1521: Nguyên vật liệu chính
- TK 1522: Nguyên vật liệu phụ
- TK 1523: Nhiên liệu

Việc mở thêm các tiểu khoản, sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại nguyên vật liệu một cách khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của Nhà nước. Như vậy quá trình xác định và hạch toán chi phí nguyên vật liệu khi tính giá thành sản phẩm sẽ được cụ thể hóa theo từng nguyên vật liệu với chức năng, vai trò riêng.

**Ví dụ 2:**

- TK 1521OT : Ống thép
- TK 1521CI : Cuộn Inox
- .....
- TK 1522V : Van
- TK 1522BO: Bông ống
- .....

Công ty TNHH MTV Mai Hoa có thể lập “ Sổ danh điểm nguyên vật liệu “ theo mẫu sau đây:

**Biểu số 3.2 : Sổ danh điểm vật tư****SỔ DANH ĐIỂM VẬT TƯ**

Ký hiệu		Mã số danh điểm	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư	ĐVT	Ghi chú
Nhóm vật liệu	Nhóm				
<b>1521</b>			<b>Nguyên vật liệu chính</b>		
	1521OT		Ổng thép		
		1521OTP51	Ổng thép phi 51	Kg	
		1521OTP34	Ổng thép phi 34	Kg	
		1521OTP27	Ổng thép phi 27	Kg	
		1521OT42	Ổng thép 42	Kg	
.....	.....	.....	.....		
<b>1522</b>			<b>Nguyên vật liệu phụ</b>		
	1522V		Van		
		1522VD50	Van an toàn D50	Cái	
		1522VR20	Van ren gang 20	Cái	
.....	.....	.....	.....		
<b>1523</b>			<b>Nhiên liệu</b>		
	1523TĐ		Than đá	Kg	
	1523MC		Mùn cưa	Kg	
	1523DDO		Dầu DO	kg	
.....	.....	.....	.....		

**➤ Giải pháp 5: Về công tác kiểm kê**

Công tác kiểm kê nguyên vật liệu là để xác định lại số lượng, giá trị và chất lượng nguyên vật liệu còn tồn kho, phát hiện chênh lệch giữa sổ sách và thực tế nhằm bảo vệ tài sản và chấn chỉnh công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty. Hiện nay, công ty đã tổ chức kiểm kê nguyên vật liệu 1 lần trong năm tại thời điểm 31/12. Thời gian tổ chức kiểm kê như vậy sẽ không đánh giá được kịp thời, chính xác số lượng, giá trị cũng như phẩm chất nguyên vật liệu tồn kho, khó tìm ra nguyên nhân, quy trách nhiệm cho đúng đối tượng, có thể gây gián đoạn, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

Với những nhận định trên, theo em công ty nên tiến hành tổ chức công tác kiểm kê nguyên vật liệu nói riêng và vật tư nói chung là sẽ tiến hành kiểm kê

hàng tháng trong năm. Tiến hành kiểm kê như vậy, sẽ đánh giá được kịp thời, chính xác nếu xảy ra hỏng hóc, mất mát, chênh lệch giữa sổ sách và thực tế. Ngoài ra cũng kiểm tra đánh giá được phẩm chất, tình trạng nguyên vật liệu có đúng với tiêu chuẩn, yêu cầu cho phục vụ sản xuất, nếu nguyên vật liệu bị biến dạng, kém chất lượng sẽ kịp thời có những giải pháp bổ sung, thay thế đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được tiến hành liên tục, chất lượng sản phẩm làm ra đúng tiêu chuẩn.

### ➤ Giải pháp 6: Về công tác lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường có nhiều biến động ảnh hưởng mạnh đến giá cả như hiện nay, việc giá cả nguyên vật liệu tăng giảm liên tục đang trở thành một vấn đề khó khăn cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu những khó khăn do biến động giá nguyên vật liệu, công ty có thể lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho vào cuối niên độ kế toán khi giá trị thuần có thể thực hiện được của nguyên vật liệu nhỏ hơn giá gốc.

Theo chuẩn mực điều 4-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

1. Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

2. Phương pháp lập dự phòng:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá vật tư hàng hóa} = \text{Lượng vật tư hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left[ \text{Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán} - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho} \right]$$



Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp. Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Công tác lập dự phòng dựa trên số chênh lệch giảm giữa giá ghi sổ với giá thị trường của nguyên vật liệu tại thời điểm đánh giá. Để lập được khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán cần có các chứng từ chứng minh cho sự giảm giá của nguyên vật liệu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm, cũng như các chứng từ khác cho thấy sự giảm giá của sản phẩm được sản xuất từ các loại nguyên vật liệu đó. Chúng có thể gồm các giấy báo giá, bảng niêm yết giá, các hoá đơn ...Dựa vào đó, kế toán lập “Bảng tính dự phòng giảm giá nguyên vật liệu”

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

**Biểu số 3.3: Sổ chi tiết dự phòng giảm giá nguyên vật liệu.**

Đơn vị: Công ty TNHH MTV PTCN CN và TM Mai Hoa

Địa chỉ: 132 Vũ Hựu , P.Thanh Bình , TP Hải Dương

**SỔ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU**

STT	Tên vật tư	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Chênh lệch
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1x2</b>	<b>4</b>	<b>5=1x4</b>	<b>6=5-3</b>
	<b>Cộng</b>						

Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK: 159 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán



**KẾT LUẬN**

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng công tác kế toán nguyên vật liệu tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán nguyên vật liệu là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất cũng như việc lập kế hoạch thu mua, sử dụng và chi tiêu nguyên vật liệu thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Khóa luận “ **Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa** ” đã nêu được vấn đề cơ bản sau :

- Về lý luận khóa luận đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về nguyên vật liệu và công tác hạch toán nguyên vật liệu ở các doanh nghiệp.

- Về thực tế đã phản ánh thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu cũng như việc quản lý sử dụng nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa và đã chứng minh bằng số liệu năm 2012 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế lại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa., khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được bài khóa luận tốt hơn. Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa. và cô giáo hướng dẫn Ths. Trần Thị Thanh Phương đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2016

*Sinh viên*

*Lương Thị Hồng Nhung*

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- ☞ Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính – PGS. TS Nguyễn Phú Giang, TS Nguyễn Trúc Lê – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- ☞ Kế Toán Tài Chính – TS. Võ Văn Nhi, TS. Trần Anh Hoa, TS. Phạm Ngọc Toàn – NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- ☞ Giáo trình Kế Toán Tài Chính – TS. Lê Thị Thanh Hà, ThS. Nguyễn Quỳnh Hoa – NXB Tài Chính.
- ☞ Các sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, tài liệu phân tích thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghệ Cơ nhiệt và Thương mại Mai Hoa
- ☞ Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên của trường ĐHDL Hải Phòng.
- ☞ Trang web [w.w.w.moj.gov.vn](http://w.w.w.moj.gov.vn) - Thông tư 228/2009/TT-BTC
- ☞ Trang web [w.w.w.ketoanthienung.net](http://w.w.w.ketoanthienung.net)
- ☞ Trang web [w.w.w.webketoan.com](http://w.w.w.webketoan.com)